

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
DISCLOSURE OF UNUSUAL INFORMATION

Kính gửi/Tô:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước/ State Securities Commission
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Hanoi Stock Exchange

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín/
Vietnam Thuong Tin Joint Stock Commercial Bank:
 - Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code*: VBB
 - Địa chỉ/*Address*: 47 Trần Hưng Đạo, Phường 3, Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng/ 47
Tran Hung Dao, Ward 3, Soc Trang City, Soc Trang Prov
 - Điện thoại liên hệ/*Tel.*: (079) 3621454 Fax: (079) 3621858 E-mail:
2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:
 - Biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/BBH-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025/ *Minutes of the General Meeting of Shareholders No. 01/2025/BBH-ĐHĐCĐ dated April 26, 2025.*
 - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025/ *Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated April 26, 2025.*
3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26/4/2025/ *This information was published on the company's website on April 26, 2025:*
<https://www.vietbank.com.vn/nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/BBH-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025/ *Minutes of the General Meeting of Shareholders No. 01/2025/BBH-ĐHĐCĐ dated April 26, 2025.*
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025/ *Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated April 26, 2025.*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/
LEGAL REPRESENTATIVE**

TỔNG GIÁM ĐỐC/GENERAL DIRECTOR



TRẦN TUẤN ANH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
 - Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
 - Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XV kỳ họp bất thường lần thứ 05 thông qua ngày 18/01/2024;
 - Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank);
 - Căn cứ nội dung và kết quả biểu quyết các nội dung đề trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông ngày 26/4/2025;
- Đại hội đồng cổ đông thường niên Vietbank năm 2025 nhất trí:

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và Định hướng Kế hoạch kinh doanh năm 2025:
 - a. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:
 - Chỉ tiêu về quy mô: ĐVT: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	So với kế hoạch 2024	
		Kế hoạch năm 2024	% Hoàn thành
1. Vốn điều lệ	7.139	7.210	99,0%
2. Tổng tài sản	162.855	150.000	109%
3. Tổng nguồn vốn huy động	112.520	116.000	97,0%
4. Dự nợ cấp tín dụng	93.637	95.000	98,6%
5. Tỷ lệ nợ xấu (%)	1,86%	≤2,5%	Tuân thủ
6. Lợi nhuận trước thuế	1.131	1.050	108%
7. Mạng lưới (TTKD)	132	14	100%

- Chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh:

ĐVT: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	So với kế hoạch 2024	
		Kế hoạch năm 2024	% Hoàn thành
1. Tổng thu nhập hoạt động	3.501	3.065	114%
2. Tổng chi phí hoạt động	1.565	1.715	91,3%
3. LN từ HĐKD trước DP (=1-2)	1.936		
4. CP (Hoàn nhập) DPRRTD	805	300	268%
5. LNTT (=3-4)	1.131	1.050	108%

- Chỉ số về an toàn hoạt động:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Quy định của NHNN
1	Tỷ lệ NPL (Theo TT31)	1,86%	<3%
2	CAR	11,73%	≥8%
3	Tỷ lệ nguồn vốn NH cho vay Trung dài hạn	18,26%	≤30%
4	LDR	64,29%	≤85%

b. Kế hoạch kinh doanh năm 2025:

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	
		Số dư	Tỷ lệ tăng
Tổng tài sản	162.855	180.000	11%
Tổng dư nợ cấp tín dụng	93.637	112.000 (*)	20%
Tổng huy động gồm GTCG	112.520	132.000	17%
Số lượng khách hàng	243.046	450.000	85%
Lợi nhuận trước thuế	1.131	1.750	55%
Tỷ lệ nợ xấu (theo TT31 của NHNN)	1,86%	≤ 2,5%	Tuân thủ
Chỉ số ROE	11,6%	13,5%	17%

Ghi chú: (*) Kế hoạch tăng trưởng tín dụng phần đầu của Vietbank, thực tế trong năm 2025 sẽ điều chỉnh phù hợp với hạn mức tín dụng được NHNN cấp, căn cứ theo công văn 10699/NHNN-CSTT ngày 30/12/2024 hoặc văn bản thay thế (nếu có).

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán với các chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

ĐVT: triệu đồng

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	
		BCTC riêng đã kiểm toán	BCTC hợp nhất đã kiểm toán
Về các chỉ tiêu liên quan đến kinh doanh			
1	Tổng tài sản	162.859.431	162.855.332
2	Cho vay khách hàng (trước DPRR)	93.637.036	93.637.036
	Cho vay khách hàng (sau DPRR)	92.493.074	92.493.074
3	Tiền gửi của các TCTD khác	33.042.361	33.042.361
	Tiền gửi của khách hàng	94.845.677	94.841.470
	Phát hành giấy tờ có giá	17.678.260	17.678.260
4	Lợi nhuận trước thuế	1.131.298	1.131.298
Về các chỉ tiêu liên quan đến vốn chủ sở hữu			
1	Vốn chủ sở hữu	8.701.053	8.701.053
1.1	Vốn cổ phần	7.139.413	7.139.413
1.2	Quỹ dự trữ	675.985	675.985
1.3	Lợi nhuận chưa phân phối	885.892	885.892

3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị.
4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về kết quả kinh doanh của Vietbank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động các thành viên Ban kiểm soát.
5. Thông qua Báo cáo kết quả triển khai tăng vốn điều lệ và việc niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu Vietbank theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024. Theo đó:
- a. Đối với việc tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024: Vietbank đã hoàn thành toàn bộ các thủ tục pháp lý liên quan đúng quy định pháp luật, hoàn thành việc tăng vốn điều lệ theo đúng Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024. Theo đó vốn điều lệ của Vietbank đến 31/12/2024 ở mức 7.139.413.290.000 đồng.

- b. Đối với việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, Đại hội đồng cổ đông thống nhất:
- (i) Chuyển giao dịch cổ phiếu VBB từ hệ thống giao dịch Upcom sang niêm yết chính thức tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) khi thời điểm và điều kiện thị trường thuận lợi trên cơ sở đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật.
 - (ii) Giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề có liên quan đến công việc nêu trên, chỉ đạo Ban điều hành, các Khối/Trung tâm/Phòng, Ban và Văn phòng HĐQT thực hiện các thủ tục liên quan theo đúng quy định của pháp luật.
6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, cụ thể như sau:
- a. Phương án phân phối lợi nhuận:

Đvt: đồng

STT	KHOẢN MỤC	THUYẾT MINH	THÀNH TIỀN
1	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2024		1.131.298.375.159
2	Lợi nhuận trước thuế của riêng ngân hàng năm 2024		1.131.298.375.159
3	Lợi nhuận sau thuế riêng của ngân hàng năm 2024		900.925.456.134
4	Trích lập các quỹ năm 2024, trong đó:		227.379.847.500
4a	Trích Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	(3) x 10%	90.092.545.613
4b	Trích Quỹ dự phòng tài chính	(3) x 10%	90.092.545.613
4c	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi		37.194.756.274
	- Trích Quỹ khen thưởng		20.000.000.000
	- Trích Quỹ phúc lợi		5.000.000.000
	- Trích Quỹ khen thưởng 15% phần lợi nhuận thực hiện năm 2024 vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2024: (1.131.298.375.159 - 1.050.000.000.000) x 15%		12.194.756.274
5	Lợi nhuận năm 2024 còn lại sau khi trích lập các Quỹ	(3)-(4)	683.545.608.634
6	Lợi nhuận năm 2023 giữ lại chưa phân phối		165.151.194.360
7	Lợi nhuận chưa phân phối dùng để tăng vốn điều lệ		823.911.990.000
8	Tổng lợi nhuận lũy kế giữ lại sau khi tăng vốn điều lệ và trích lập các quỹ đến năm 2024	(5)+(6)-(7)	24.784.812.994

- b. Giao/ủy quyền Hội đồng quản trị: (i) Tổ chức thực hiện phân phối lợi nhuận và quyết định sử dụng lợi nhuận lũy kế giữ lại và các nguồn vốn chủ sở hữu khác trên cơ sở hài hòa quyền lợi của Vietbank, quyền lợi của cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật; (ii) Triển khai phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 từ nguồn lợi nhuận giữ lại chưa phân phối đến năm 2024 để thực hiện các thủ tục xin ý kiến chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

7. Thông qua Tờ trình Phương án tăng Vốn điều lệ năm 2025, theo đó, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

a. Mức tăng vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2024: **7.139.413.290.000 đồng** (Bằng chữ: Bảy ngàn một trăm ba mươi chín tỷ bốn trăm mười ba triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng chẵn) tương ứng với 713.941.329 cổ phần, trong đó:
 - ✓ Cổ phần phổ thông: 713.941.329 cổ phần;
 - ✓ Cổ phiếu quỹ: 0.
- Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: **3.780.319.330.000 đồng** (Bằng chữ: Ba ngàn bảy trăm tám mươi tỷ ba trăm mười chín triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng chẵn), trong đó:
 - + **Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 1 là 1.070.911.990.000 đồng** (Bằng chữ: Một ngàn không trăm bảy mươi tỷ chín trăm mười một triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận để lại và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2024). Số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là **107.091.199** cổ phần (tương ứng với tỷ lệ 15% tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành). Vốn điều lệ mới sau khi tăng thêm lần 1: **8.210.325.280.000 đồng** (Bằng chữ: Tám ngàn hai trăm mười tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).
 - + **Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 2 là 2.709.407.340.000 đồng** (Bằng chữ: Hai ngàn bảy trăm lẻ chín tỷ bốn trăm lẻ bảy triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới). Số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là **270.940.734** cổ phần (tương ứng với tỷ lệ tăng 33% so với Vốn điều lệ đã được tăng lần 1).
- Vốn điều lệ mới dự kiến sau khi hoàn thành việc tăng vốn: **10.919.732.620.000 đồng** (Bằng chữ: Mười ngàn chín trăm mười chín tỷ bảy trăm ba mươi hai triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

b. Phương án tăng vốn điều lệ:

(i) Phương án tăng vốn điều lệ lần 1 thông qua hình thức phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu:

- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm **1.070.911.990.000 đồng** (Bằng chữ: Một ngàn không trăm bảy mươi tỷ chín trăm mười một triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng chẵn) thông qua việc phát hành **107.091.199** (Bằng chữ: Một trăm lẻ bảy triệu không trăm chín mươi một ngàn một trăm chín mươi chín) cổ phần phổ thông từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận để lại và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2024) (tương ứng với tỷ lệ 15% tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành).
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Vietbank tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật;
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: **107.091.199 CP** (Bằng chữ: Một trăm lẻ bảy triệu không trăm chín mươi một ngàn một trăm chín mươi chín cổ phần), mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần;



- Tổng mệnh giá phát hành: **1.070.911.990.000 đồng** (Bằng chữ: Một ngàn không trăm bảy mươi tỷ chín trăm mười một triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng chẵn);
- Nguồn sử dụng để tăng vốn điều lệ: từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận giữ lại và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2024), phù hợp với quy định, trong đó:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số dư theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán tại 31/12/2024	Số dư theo Báo cáo tài chính riêng lẻ đã kiểm toán tại 31/12/2024	Số tiền sử dụng để tăng vốn điều lệ
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	256.558.424.573	256.558.424.573	247.000.000.000
2	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế	885.891.559.268	885.891.559.268	823.911.990.000
Tổng cộng		1.142.449.983.841	1.142.449.983.841	1.070.911.990.000

- Vốn điều lệ mới sau khi tăng vốn lần 1: **8.210.325.280.000 đồng** (Bằng chữ: Tám ngàn hai trăm mười tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).
- Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 05% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn lần 1 – đính kèm.
- Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn lần 1 – đính kèm.
- Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại là 0,008008% và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ lần 1 là 0,008008%.
- Thời gian dự kiến phát hành và thời gian dự kiến hoàn thành: Dự kiến từ Quý 2 đến Quý 3 năm 2025. Thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thị trường.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không bị hạn chế chuyển nhượng;
- Phương án xử lý cổ phần, cổ phiếu lẻ:
 - ✓ Số lượng cổ phần, cổ phiếu phát hành được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu;
 - ✓ Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) giao cho HĐQT quyết định.
- (ii) Phương án tăng vốn điều lệ lần 2 thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới):
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm **2.709.407.340.000 đồng** (Bằng chữ: Hai ngàn bảy trăm lẻ chín tỷ bốn trăm lẻ bảy triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới). Số lượng cổ phần dự kiến

le

phát hành thêm là **270.940.734** cổ phần (tương ứng với tỷ lệ tăng 33% so với Vốn điều lệ đã được tăng lần 1 tại mục 2.1).

- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: **270.940.734 CP** (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi triệu chín trăm bốn mươi ngàn bảy trăm ba mươi bốn cổ phần), mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần;
- Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu phổ thông;
- Giá phát hành: 10.000 đồng/CP.
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành: **2.709.407.340.000 đồng** (Bằng chữ: Hai ngàn bảy trăm lẻ chín tỷ bốn trăm lẻ bảy triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).
- Số đợt phát hành: 01 đợt.
- Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 05% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn lần 2 – đính kèm.
- Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn lần 2 – đính kèm.
- Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại là 0,008008% và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ lần 2 là 0,008008%.
- Thời gian dự kiến phát hành và thời gian dự kiến hoàn thành: Dự kiến từ Quý 3 đến Quý 4 năm 2025. Thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thị trường.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không bị hạn chế chuyển nhượng;
- Phương án xử lý cổ phần, cổ phiếu lẻ:
 - ✓ Số lượng cổ phần, cổ phiếu phát hành được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu;
 - ✓ Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) giao cho HĐQT quyết định;

(iii) Kế hoạch sử dụng vốn thu được:

Toàn bộ vốn điều lệ dự kiến tăng thêm **3.780.319.330.000 đồng** được dự kiến sử dụng cho việc đầu tư tài sản cố định, hệ thống công nghệ thông tin, bổ sung nguồn vốn kinh doanh, phát triển mở rộng mạng lưới hoạt động của Ngân hàng, bảo đảm tuân thủ các tỷ lệ an toàn trong hoạt động, sinh lợi cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

c. Hiệu quả kinh doanh trên mức Vốn điều lệ mới:

Đối với kế hoạch tăng vốn điều lệ và sử dụng vốn điều lệ tăng thêm như trên, Vietbank dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính năm 2025 như sau:



ĐVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	
			Chỉ tiêu	% tăng trưởng
1	Vốn điều lệ	7.139	10.000	40%
2	Dư nợ tín dụng (a + b)	93.637	112.000	20%
a	Dư nợ cho vay khách hàng	93.637	112.000	20%
b	Số dư mua, đầu tư TP doanh nghiệp	0	0	0%
3	Huy động từ khách hàng (bao gồm GTCG)	112.520	132.000	17%
4	Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	35.921	34.813	-3%
5	Tiền gửi của và vay các TCTD khác	38.416	32.399	-16%
6	Tổng Tài sản	162.855	180.000	11%
7	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	1.131	1.750	55%
8	Tỷ lệ nợ xấu (NPL)	1,86%	≤ 2,5%	Tuân thủ
9	Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo TT41	11,73%	≥ 10,5%	Tuân thủ
10	Các tỷ lệ đảm bảo an toàn khác	Tuân thủ quy định của NHNN	Đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN	
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	11,55%	13,50%	17%
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản Có bình quân (ROA)	0,60%	0,78%	30%

d. Chấp thuận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở kết quả triển khai thành công của Phương án.

e. Giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, bao gồm nhưng không giới hạn:

- (i) Các vấn đề, thủ tục pháp lý cần thiết, kể cả việc sửa đổi, bổ sung hoàn chỉnh Phương án khi trình để được Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền xem xét và chấp thuận, dựa trên các nguyên tắc phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động của Vietbank; tuân thủ đúng quy định của pháp luật; và đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- (ii) Thời điểm phát hành kể cả thời điểm dừng đợt phát hành cổ phiếu phù hợp với thực tế và hướng dẫn của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền;
- (iii) Xử lý số cổ phiếu lẻ;
- (iv) Sửa đổi, bổ sung kế hoạch sử dụng vốn thu được để đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế kinh doanh và đem lại hiệu quả cho Vietbank;
- (v) Thực hiện các thủ tục pháp lý về sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động, Điều lệ và các giấy tờ pháp lý khác có liên quan đến cập nhật mức vốn điều lệ mới của Vietbank.

le

- f. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, Hội đồng quản trị có quyền quyết định các nội dung trong phạm vi nhiệm vụ được ủy quyền; Thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công các đơn vị thuộc Vietbank thực hiện các công việc cần thiết theo quy định của pháp luật; Hoàn chỉnh, hoàn thiện và ký các văn bản, giấy tờ, tài liệu có liên quan; Làm việc với các Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và các Bên liên quan; Thực hiện mọi công việc và thủ tục cần thiết khác để triển khai nhiệm vụ được giao, phù hợp với quy định pháp luật.
8. Thông qua Báo cáo tiến độ, kết quả phát hành trái phiếu ra công chúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021.
9. Thông qua Báo cáo Báo cáo các khoản cấp tín dụng cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật Các Tổ chức tín dụng.
10. Thông qua Báo cáo về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 31/2024/TT-NHNN.
11. Thông qua Tờ trình thông qua mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025, cụ thể:
- a. Tổng ngân sách và thù lao hoạt động của HĐQT và BKS năm 2025 là 65.000.000.000 đồng (Sáu mươi lăm tỷ đồng chẵn). Tổng mức thù lao của các thành viên HĐQT, Ban KS là chưa bao gồm thuế TNCN. Toàn bộ thuế TNCN liên quan theo quy định sẽ do Vietbank chi trả.
- b. Ngân sách hoạt động bao gồm công tác phí; vé máy bay, chi phí hội nghị, hội thảo, lễ tân, khánh tiết; ngân sách triển khai một số dự án phục vụ công tác tái cấu trúc hoạt động quản trị; chi bưu phí và điện thoại, chi phí tiếp khách, chi phí quà tặng đối tác dịp lễ, Tết; công cụ, dụng cụ làm việc...)
- c. Giao Thường trực Hội đồng quyết định mức thù lao cụ thể đối với từng thành viên HĐQT, thành viên Ban KS; Thường trực HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT và 01 Thành viên HĐQT do HĐQT phân công sẽ thực hiện phê duyệt chi tiết về các khoản chi phí của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
12. Thông qua Báo cáo về việc sửa đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành theo ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ.
13. Thông qua Tờ trình về việc chọn tổ chức kiểm toán độc lập (theo quy định tại Điều 59 của Luật Các TCTD), cụ thể:
- a. Thông qua kết quả về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập đã nêu tại Tờ trình.
- b. Trong trường hợp có sự thay đổi Đơn vị kiểm toán độc lập trong năm 2025 và năm 2026 (bao gồm các nội dung, phạm vi kiểm toán bắt buộc hiện hữu và phát sinh thêm do luật quy định), Đại hội đồng cổ đông chấp thuận lựa chọn một (1) trong số bốn (4) công ty kiểm toán quốc tế hàng đầu tại Việt Nam (bao gồm các công ty: PricewaterhouseCoopers – PWC, Deloitte, KPMG, EY) hoặc một trong số các công ty kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận. Việc lựa chọn sẽ được Ban Kiểm Soát đề xuất cụ thể gửi đến Hội đồng Quản Trị và báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ Đại hội cổ đông liền kề.

ph

- c. Các nội dung khác liên quan đến kiểm toán độc lập vẫn được tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
14. Thông qua Tờ trình về chủ trương tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân, theo đó, Đại hội đồng cổ đông thống nhất:
- a. Vietbank tiếp tục tham gia xử lý, hỗ trợ phục hồi các Quỹ Tín dụng nhân dân, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị trong việc lựa chọn và quyết định phương án tham gia trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, phê duyệt.
 - b. Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần tiếp theo.
15. Thông qua Tờ trình về thông qua Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank, theo đó, Đại hội đồng cổ đông thống nhất chấp thuận giao, ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
- a. Chỉ đạo việc nghiên cứu, xây dựng, thông qua "Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín" (Phương án khắc phục) để báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định. Hội đồng quản trị sẽ báo cáo kết quả xây dựng Phương án khắc phục cho Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo.
 - b. Chủ động điều chỉnh, thay đổi các nội dung liên quan đến Phương án khắc phục tùy vào tình hình thực tế khách quan hoặc yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
16. Giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các đơn vị liên quan trong toàn hệ thống triển khai thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông nêu trên và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông các quyết định chưa hoàn tất triển khai thực hiện và/hoặc các quyết định có nội dung yêu cầu phải báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- NHNN;
- Lưu Thư ký HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



DƯƠNG NHẬT NGUYÊN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2025

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

TÊN DOANH NGHIỆP: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín (Vietbank);

Địa chỉ: số 47 Trần Hưng Đạo, phường 3, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 2200269805 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 12/01/2007, thay đổi lần thứ 28 ngày 28/8/2023.

Giấy phép Thành lập và hoạt động số 05/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 24/02/2023, sửa đổi theo Quyết định số 2758/QĐ-NHNN ngày 25/12/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Thời gian: 08 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2025.

Hình thức họp: Trực tuyến.

Địa điểm chính: tại Hội trường Lầu 7 – Tòa nhà Lim 2, số 62A CMT8, P.Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh.

THÀNH PHẦN THAM DỰ:

- Cổ đông, đại diện và người được ủy quyền hợp pháp của cổ đông;
- Hội đồng quản trị (HDQT), Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc (TGD);
- Cố vấn cấp cao HDQT, Cố vấn HDQT, Thành viên HĐQT; Cố vấn TGD;
- Quý vị khách mời:
- ✓ Đại diện Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam:
 - + Ông Trần Quốc Hà - Quyền Giám đốc NHNN Việt Nam - Chi nhánh Khu vực 14;
 - + Ông Trần Văn Dương - Phó Giám đốc NHNN Việt Nam Chi nhánh Khu vực 14;
 - + Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Đại diện Cục Quản lý giám sát, NHNN Việt Nam.
- ✓ Đại diện Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Vietbank:
 - + Ông Vũ Tiến Dũng - Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

NỘI DUNG DIỄN TIẾN ĐẠI HỘI:

I. PHẦN NGHI THỨC:

1. Ban thẩm tra tư cách đại biểu đọc Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu:



Đến thời điểm báo cáo, Đại hội có số cổ đông tham dự đại diện cho **674.740.922 cổ phần**, chiếm **94,51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Vietbank.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Các Tổ chức tín dụng (TCTD), Luật Chứng khoán, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Vietbank, Đại hội đồng cổ đông hội đủ điều kiện để tiến hành.

2. Bà Lê Thị Tuyết Chinh – Chánh Văn phòng HĐQT kiêm Thư ký Hội đồng quản trị:

Trình bày Quy chế làm việc tại Đại hội (đã công bố Dự thảo cho cổ đông trên website Vietbank) và **được Đại hội biểu quyết thông qua như sau:**

Tổng số phiếu phát ra: 30 phiếu đại diện cho 674.741.022 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu thu về: 26 phiếu đại diện cho 674.491.540 phiếu biểu quyết chiếm 99,9630% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không thu về: 04 phiếu đại diện cho 249.482 phiếu biểu quyết chiếm 0,0370 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu hợp lệ: 26 phiếu đại diện cho 674.491.540 phiếu biểu quyết chiếm 99,9630% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 26 phiếu đại diện cho 674.491.540 phiếu biểu quyết chiếm 99,9630% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Như vậy, Quy chế làm việc tại Đại hội đã được các cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 99,96% biểu quyết đồng ý bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

3. Giới thiệu Chủ tọa, Thư ký, Ban kiểm phiếu và Thông qua Chương trình Đại hội:

3.1. Ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT - Chủ trì Đại hội giới thiệu Chủ tọa đoàn gồm:

- Ông Dương Nhất Nguyên - Chủ tịch HĐQT;
- Ông Nguyễn Hữu Trung – Phó Chủ tịch HĐQT;
- Ông Hứa Ngọc Nghĩa – Trưởng Ban kiểm soát.
- Bà Quách Tố Dung – Thành viên HĐQT;
- Bà Trần Tuấn Anh – Tổng giám đốc

3.2. Ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT - Chủ trì đại hội giới thiệu Bà Lê Thị Tuyết Chinh – Chánh Văn phòng HĐQT kiêm Thư ký Hội đồng quản trị và Bà Lê Thị Thanh Nga – Giám đốc Ban Pháp chế là Thư ký Đại hội.



Chủ tọa đoàn đã được Đại hội biểu quyết thông qua như sau:

Tổng số phiếu phát ra: 30 đại diện cho 674.741.022 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu thu về: 25 đại diện cho 674.463.700 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9589% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không thu về: 5 đại diện cho 277.322 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0411% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu hợp lệ: 25 đại diện cho 674.463.700 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9589% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu tán thành: 25 đại diện cho 674.463.700 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9589% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Chủ tọa đoàn đã được các cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 99,96% biểu quyết đồng ý bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

3.3. Ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT - Chủ trì đại hội giới thiệu Ban kiểm phiếu:

- Ông Nguyễn Kim Điện – Phó Chủ tịch Công đoàn Vietbank: Trưởng Ban
- Bà Nguyễn Ái Nhã Uyên – Chuyên viên CC Văn phòng HĐQT: Thành viên
- Ông Nguyễn Minh Tuấn – Chuyên viên CC Văn phòng HĐQT: Thành viên
- Bà Lê Vân – TBP Trung tâm Xử lý nợ: Thành viên.

3.4. Thông qua nội dung Chương trình Đại hội: Ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT – Chủ trì đại hội giới thiệu Chương trình Đại hội (nội dung Chương trình dự kiến đã được công bố cho các cổ đông trên Website Vietbank).

Ban kiểm phiếu, Chương trình Đại hội đã được Đại hội biểu quyết thông qua như sau:

Tổng số phiếu phát ra: 31 đại diện cho 674.741.032 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu thu về: 27 đại diện cho 674.491.550 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9630% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không thu về: 4 đại diện cho 249.482 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0370% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu hợp lệ: 27 đại diện cho 674.491.550 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9630% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

2698
HÀN
NG M
PHÂN
NAI
NG T
-T.S

- Số phiếu tán thành: 27 đại diện cho 674.491.550 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9630% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Đại hội thống nhất thông qua: Ban kiểm phiếu, Chương trình Đại hội với tỷ lệ 99,96% biểu quyết đồng ý bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

II. PHẦN NỘI DUNG:

1. Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông:

- 1.1 Bà Trần Tuấn Anh – Tổng giám đốc trình bày Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và Định hướng Kế hoạch kinh doanh năm 2025 (đính kèm Báo cáo).
- 1.2 Ông Nguyễn Thọ Nam – Phó Giám đốc Phụ trách Khối Tài chính trình bày Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán (đính kèm Tờ trình).
- 1.3 Ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị (đính kèm Báo cáo).
- 1.4 Ông Hứa Ngọc Nghĩa - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về kết quả kinh doanh của Vietbank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động các thành viên Ban kiểm soát (đính kèm Báo cáo).
- 1.5 Ông Nguyễn Hữu Trung – Phó Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo kết quả triển khai tăng vốn điều lệ và việc niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu Vietbank theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024 (đính kèm Báo cáo).
- 1.6 Bà Phạm Thị Mỹ Chi – Phó Tổng giám đốc trình bày Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 (đính kèm Tờ trình);
- 1.7 Ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình về Phương án tăng Vốn điều lệ năm 2025 (đính kèm Tờ trình);
- 1.8 Ông Phạm Linh – Phó Tổng giám đốc trình bày Báo cáo tiến độ, kết quả phát hành trái phiếu ra công chúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 (đính kèm Báo cáo).
- 1.9 Ông Lê Thanh Quý Ngọc – Giám đốc Khối Quản lý rủi ro trình bày Báo cáo các khoản cấp tín dụng cho đối tượng theo quy định Khoản 1 Điều 135 Luật Các TCTD (đính kèm Báo cáo).
- 1.10 Ông Lê Thanh Quý Ngọc – Giám đốc Khối Quản lý rủi ro trình bày Báo cáo về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng



để xử lý rủi ro theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Thông tư 31/2024/TT-NHNN (đính kèm Báo cáo).

- 1.11 Ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình thông qua mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 (đính kèm Tờ trình).
- 1.12 Bà Trần Tuấn Anh – Tổng giám đốc trình bày Báo cáo về việc sửa đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành theo ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ (đính kèm Báo cáo);
- 1.13 Ông Mạc Hữu Danh – Thành viên Ban Kiểm soát trình bày Tờ trình về việc chọn tổ chức kiểm toán độc lập (theo quy định tại Điều 59 của Luật Các TCTD) (đính kèm Tờ trình).
- 1.14 Bà Trần Tuấn Anh – Tổng giám đốc trình bày Tờ trình về việc chủ trương tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân (đính kèm Tờ trình).
- 1.15 Bà Trần Tuấn Anh – Tổng giám đốc trình bày Tờ trình về việc thông qua Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank (đính kèm Tờ trình).

2. Thảo luận:

STT	CỔ ĐÔNG	CÂU HỎI	TRẢ LỜI
1	Công ty TNHH Vũ Quang Dung	Ngân hàng đã đạt tăng trưởng LNTT 39,3% ấn tượng trong năm 2024, chủ yếu nhờ tăng trưởng NII 41% và khoản thu hồi nợ lớn trong quý IV. Ban Lãnh đạo có thể làm rõ hơn về các động lực chính đằng sau mục tiêu tăng trưởng LNTT 55% đầy tham vọng cho năm 2025, đặc biệt là đóng góp dự kiến từ NII, phí, kiểm soát chi phí và đánh giá tính bền vững của tốc độ tăng trưởng này?	<p>Kết quả năm 2024 là sự nỗ lực của tập thể Vietbank từ Hội sở đến TTKD.</p> <p>Đối với mục tiêu tăng trưởng LNTT 55% đầy tham vọng cho năm 2025 đạt 1.750 tỷ đồng.</p> <p>Mục tiêu lợi nhuận này khá áp lực trong điều kiện thị trường có những ảnh hưởng của kinh tế vĩ mô như hiện nay.</p> <p>Tuy nhiên giải pháp và các các động lực chính đạt được mục tiêu dự kiến bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tăng trưởng Tín dụng: Ngân hàng đặt mục tiêu tăng trưởng tổng dư nợ tín dụng 20%, lên 112.000 tỷ đồng. Đây được kỳ vọng là động lực cốt lõi cho tăng trưởng Thu nhập lãi thuần (NII), vốn là nguồn thu nhập chính của ngân hàng.- Thu nhập Lãi thuần (NII): Với

STT	CỔ ĐÔNG	CÂU HỎI	TRẢ LỜI
			<p>mục tiêu tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ, NII dự kiến sẽ tiếp tục là trụ cột chính cho lợi nhuận. Tuy nhiên, việc đạt được mục tiêu tăng trưởng huy động vốn (17% lên 132.000 tỷ đồng) thấp hơn mục tiêu tăng trưởng tín dụng (20%) có thể tạo áp lực lên chi phí vốn và biên lãi ròng (NIM). Do đó, hiệu quả quản lý NIM sẽ rất quan trọng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành từ Hội sở đến Kênh phân phối. Song song với nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng, kiện toàn bộ máy là việc tăng Thu nhập từ Phí và dịch vụ: mảng dịch vụ đã cho thấy tăng trưởng tốt trong năm 2024 với mức tăng 32% so với năm 2023. Việc tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ có thể đóng góp vào việc đa dạng hóa nguồn thu và tăng trưởng lợi nhuận. - Kiểm soát Chi phí Hoạt động (CIR): Tỷ lệ Chi phí trên Thu nhập (CIR) đã có sự cải thiện đáng kể trong năm 2024 xuống còn 44,7% so với năm 2023 (61,3%), việc duy trì và cải thiện hiệu quả kiểm soát CPHĐ là rất cần thiết. <p>Để đạt được mục tiêu lợi nhuận 55% là rất thách thức, đòi hỏi sự cải thiện mạnh mẽ và đồng bộ trên nhiều phương diện (tăng trưởng tín dụng, quy mô kinh doanh, kiểm soát tốt nợ xấu, tập trung xử lý nợ xấu quản lý chặt chẽ CPHĐ,...).</p>
2	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	Vietbank đã tăng vốn điều lệ thành công lên 7.139 tỷ đồng năm 2024 và có kế hoạch tăng tiếp lên	Mục tiêu tăng trưởng tín dụng 20% HĐQT đặt ra cho Ban Điều hành trong năm 2025 với điều kiện

STT	CỔ ĐỒNG	CÂU HỎI	TRẢ LỜI
		gần 11.000 tỷ đồng năm 2025. Kế hoạch tăng vốn năm 2025 sẽ hỗ trợ cụ thể ra sao cho mục tiêu tăng trưởng tín dụng 20%?	<p>NHNN cho phép.</p> <p>Kế hoạch tăng vốn năm 2025 sẽ hỗ trợ cụ thể ra sao cho mục tiêu tăng trưởng tín dụng 20%.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng VDL lên gần 11.000 tỷ đồng giúp Vietbank cải thiện hệ số CAR ở mức 13%, tăng khả năng huy động vốn và mở rộng danh mục tín dụng chất lượng cao. - Nâng xếp hạng tín nhiệm theo Thppng tư 52 của NHNN và các tổ chức xếp hạng trọng nước và quốc tế. - Nền tảng để ngân hàng tiếp tục mở rộng và phát triển mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch, thúc đẩy khả năng tiếp cận khách hàng. - Đầu tư vào chuyển đổi số và quản trị rủi ro hỗ trợ tăng trưởng tín dụng nhanh và bền vững, tối ưu hóa vốn thặng dư, đảm bảo thanh khoản của Ngân hàng. <p>Mong muốn cổ đông ủng hộ mục tiêu tăng trưởng hiệu quả, bền vững trên cơ sở tăng nguồn vốn Chủ sở hữu.</p>
3	Công ty TNHH Chi Đào	Tỷ lệ an toàn vốn là một chỉ tiêu quan trọng, đặc biệt trong điều kiện kinh tế còn nhiều biến động. Không rõ hiện tại ngân hàng mình đang giữ CAR ở mức bao nhiêu? Ban lãnh đạo Ngân hàng đánh giá tỷ lệ an toàn này như thế nào? Trong bối cảnh nhiều ngân hàng phải tăng vốn để đáp ứng Basel II/III, ngân hàng mình có kế hoạch cụ thể nào trong việc sử dụng CAR như một lợi thế chiến lược không ạ?	<p>Cảm ơn cổ đông đã quan tâm đến chỉ tiêu an toàn vốn – Quả thực đây là một chỉ tiêu then chốt trong quản trị rủi ro của ngân hàng, đặc biệt trong bối cảnh các yêu cầu quản trị rủi ro ngày càng khắt khe theo Basel II và tiến tới Basel III, tỷ lệ an toàn vốn không chỉ là yếu tố bắt buộc về mặt tuân thủ, mà còn là một lợi thế cạnh tranh thực sự nếu được sử dụng hiệu quả.</p> <p>Tính đến cuối năm vừa qua, tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất (theo chuẩn Basel II) của ngân hàng đạt</p>

STT	CỔ ĐỒNG	CÂU HỎI	TRẢ LỜI
			<p>11,73%, cải thiện rõ rệt mức mức tỷ lệ 10,39% năm 2023, cao hơn đáng kể so với mức tối thiểu 8% theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.</p> <p>Chúng tôi đánh giá đây là một mức CAR ổn định, phản ánh Vietbank đã từng bước nâng cao năng lực tài chính vững vàng và khả năng ứng phó tốt hơn với rủi ro.</p> <p>Tuy nhiên, để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng tín dụng bền vững trong các các năm tới, đồng thời nâng cao khả năng hấp thụ rủi ro trong dài hạn, ngân hàng đã xây dựng kế hoạch tăng vốn điều lệ một cách có lộ trình và chủ động.</p> <p>Cụ thể, chúng tôi sẽ tận dụng nguồn lợi nhuận giữ lại từ kết quả kinh doanh để tái đầu tư, đồng thời trình cổ đông thông qua phương án tăng vốn bổ sung từ chính các cổ đông hiện hữu. Mục tiêu là vừa đảm bảo quyền lợi cổ đông, vừa tạo nền tảng tài chính đủ mạnh để ngân hàng triển khai các chiến lược trung và dài hạn một cách hiệu quả.</p> <p>Chúng tôi tin rằng, với sự đồng thuận và ủng hộ của cổ đông, đây sẽ là một bước đi quan trọng, không chỉ giúp ngân hàng tăng năng lực vốn mà còn khẳng định cam kết phát triển bền vững và minh bạch trong hoạt động.</p>
4	Công ty TNHH Huỳnh Nguyên Bình	Năm 2024, tăng trưởng tín dụng (16%) đã vượt xa tăng trưởng tiền gửi (5%). Chiến lược huy động tiền gửi trong năm 2025 là gì để hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng tín dụng 20%, quản lý hiệu quả chi phí vốn và đảm bảo tỷ lệ LDR	<p>1. Mục tiêu tăng trưởng HĐV là mục tiêu trọng tâm để tăng trưởng quy mô.</p> <p>2. Chiến lược huy động tiền gửi trong năm 2025 của Vietbank:</p> <p>- Tập trung và PKKH doanh</p>

STT	CỔ ĐỒNG	CÂU HỎI	TRẢ LỜI
		trong giới hạn an toàn?	<p>ngành SMEs: Xây dựng các gói tài khoản tiền gửi tích hợp với dịch vụ quản lý dòng tiền dành cho khách hàng SMEs nhằm khuyến khích họ duy trì lượng tiền gửi lớn tại Vietbank.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tối ưu hóa cơ cấu nguồn vốn: Tăng tỷ trọng tiền gửi không kỳ hạn (CASA) vào nguồn vốn chung; miễn phí giao dịch, hoàn tiền, ưu đãi tài khoản số đẹp, đẩy mạnh chi hộ-thu hộ, liên kết ví điện tử/cổng thanh toán, hợp tác với doanh nghiệp trả lương qua ngân hàng... - Đẩy mạnh và đa dạng hóa các sản phẩm tiền gửi truyền thống tại quầy. - Mở rộng kênh huy động vốn số: Tận dụng ứng dụng Vietbank Digital để thu hút KHCN và KHDN gửi tiền trực tuyến, tiết giảm chi phí vận hành,..... <p>3. Hợp tác với các TCTD, TCTC, định chế TC để thu hút nguồn vốn giá rẻ: Huy động vốn từ các TCTD thông qua việc phát hành trái phiếu hoặc các khoản vay liên ngân hàng với lãi suất cạnh tranh.</p> <p>4. Sắp xếp lại mạng lưới hoạt động theo cơ cấu bộ máy hành chính để có kênh thu hút thêm tiền gửi tại các địa bàn Vietbank chưa có mặt.</p> <p>5. Quý 1/2025, tốc độ tăng trưởng của Vietbank tăng 9,6%, cao hơn tốc độ chung toàn hàng, đạt hơn 50% KH năm 2025.</p>
5	Trần Thị Thu Hồng	Ngân hàng cho biết Kế hoạch và mục tiêu về việc đưa cổ phiếu VBB niêm yết tại HOSE?	- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua việc niêm yết cổ phiếu Vietbank (Mã CK: VBB) tại Sở Giao dịch



[Handwritten signature]

STT	CỔ ĐỒNG	CÂU HỎI	TRẢ LỜI
			<p>Chứng khoán TP.HCM (HOSE) khi thời điểm và điều kiện thị trường thuận lợi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vietbank đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về kết quả kinh doanh, hiệu quả hoạt động, các chỉ số tài chính và quản trị điều hành để thực hiện niêm yết trên sàn chứng khoán TP.HCM - Khi chúng ta đưa cổ phiếu niêm yết trên sàn chính thức cần tối ưu hóa giá cổ phiếu và lợi ích của cổ đông. Do đó, ngân hàng sẽ cân nhắc lựa chọn thời điểm phù hợp hơn, có thể vào năm 2025 hoặc 2026, nhằm đảm bảo mức định giá cổ phiếu tối ưu khi đưa lên sàn. - Trong Tờ trình ĐHĐCĐ, HĐQT đã trình chuyển giao dịch cổ phiếu VBB từ hệ thống giao dịch Upcom sang niêm yết chính thức tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) khi thời điểm và điều kiện thị trường thuận lợi trên cơ sở đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật. Mục tiêu đặt ra là dự kiến cuối năm 2025 hoặc đầu năm 2026. <p>HĐQT cam kết, theo dõi các điều kiện thị trường để đảm bảo khi niêm yết sẽ tối ưu hóa giá cổ phiếu và lợi ích của cổ đông.</p>

Đại hội kết thúc thảo luận, các câu hỏi khác và/hoặc các câu hỏi phát sinh sau, Ban Lãnh đạo Ngân hàng sẽ trả lời các Cổ đông bằng hình thức khác.

3. Chủ tọa đoàn lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông thông qua các vấn đề tại Đại hội bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

- Ông Nguyễn Kim Điện – Trưởng Ban kiểm phiếu phổ biến, hướng dẫn các cổ đông thực hiện biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.
- Cổ đông thực hiện biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.



4. Đại hội nghỉ giải lao và tiếp tục làm việc sau 15 phút.

5. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề tại Đại hội:

Ông Nguyễn Kim Điện – Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu, như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: 34 phiếu đại diện cho 675.679.532 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu thu về: 32 phiếu đại diện cho 675.679.521 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không thu về: 02 phiếu đại diện cho 11 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

5.1 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và Định hướng Kế hoạch kinh doanh năm 2025:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 675.679.521 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 675.679.515 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 6 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.2 Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 675.679.521 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 675.679.515 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 6 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.3 Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 675.679.521 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;



- Số phiếu tán thành: 675.430.140 phiếu biểu quyết chiếm 99,9631% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 249.381 phiếu biểu quyết chiếm 0,0369% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.4 Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về kết quả kinh doanh của Vietbank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động các thành viên Ban kiểm soát:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 675.679.521 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 675.430.140 phiếu biểu quyết chiếm 99,9631% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 249.381 phiếu biểu quyết chiếm 0,0369% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.5 Báo cáo kết quả triển khai tăng vốn điều lệ và việc niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu Vietbank theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 675.679.521 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 675.679.521 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.6 Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 675.679.521 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 675.679.515 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;



- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 6 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.7 Tờ trình về Phương án tăng Vốn điều lệ năm 2025:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 675.679.521 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 675.679.521 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.8 Báo cáo tiến độ, kết quả phát hành trái phiếu ra công chúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 675.679.521 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 675.679.515 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 6 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.9 Báo cáo các khoản cấp tín dụng cho đối tượng theo quy định Khoản 1 Điều 135 Luật Các TCTD:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 675.679.521 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 675.679.515 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 6 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- 5.10 Báo cáo về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Thông tư 31/2024/TT-NHNN:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 675.679.521 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 675.679.515 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 6 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- 5.11 Tờ trình thông qua mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 675.679.521 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 675.430.140 phiếu biểu quyết chiếm 99,9631% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 249.381 phiếu biểu quyết chiếm 0,0369% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- 5.12 Báo cáo về việc sửa đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành theo ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 675.679.521 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 675.679.515 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 6 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

W

5.13 Tờ trình về việc chọn tổ chức kiểm toán độc lập (theo quy định tại Điều 59 của Luật Các TCTD):

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 675.679.521 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 675.679.515 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 6 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.14 Tờ trình về việc chủ trương tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 675.679.521 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 675.679.515 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 6 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5.15 Tờ trình về việc thông qua Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank:

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho 675.679.521 phiếu biểu quyết chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 675.430.140 phiếu biểu quyết chiếm 99,9631% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 249.381 phiếu biểu quyết chiếm 0,0369% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

6. Phát biểu của khách mời:

Ông Trần Quốc Hà – Quyền Giám đốc NHNN Việt Nam Chi nhánh Khu vực 14:

- Đánh giá cao sự đồng thuận tuyệt đối của các cổ đông đối với các vấn đề HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban
- Năm 2024, mặc dù nền kinh tế đối mặt với nhiều thách thức do diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và thiên tai trong nước, Vietbank vẫn duy trì hoạt động kinh doanh ổn định, tiếp tục phát triển và đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp vượt qua khó khăn, phục hồi sản xuất, đóng góp tích cực vào quá trình thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đặc biệt khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long và Khu vực Sóc Trăng.

Toàn hệ thống Vietbank đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kinh doanh đề ra. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 1.131 tỷ đồng, tăng trưởng 39,3% so với năm 2023, hoàn thành 108% kế hoạch. Tổng tài sản đạt 162.855 tỷ đồng, tăng trưởng 17,8% (mức tăng 24.597 tỷ đồng), hoàn thành 109% kế hoạch. Chất lượng tín dụng được cải thiện đáng kể với tỷ lệ nợ xấu ở mức 1,86%. Đồng thời, Vietbank cũng đã kiện toàn 118 trung tâm kinh doanh hiện hữu và phát triển thêm 14 trung tâm kinh doanh mới, nâng tổng số trung tâm kinh doanh lên 132 đơn vị. Đặc biệt, Vietbank đã hoàn tất nâng vốn điều lệ lên mức 7.139 tỷ đồng, tăng 2.363 tỷ đồng so với đầu năm, góp phần nâng cao năng lực tài chính, từ đó giúp người dân có cơ hội tiếp cận nguồn tín dụng ưu đãi, an toàn và hiệu quả.

NHNN đánh giá rất cao nỗ lực và kết quả của Vietbank trong năm 2024, đặc biệt là việc tăng vốn điều lệ của Vietbank trong 2 năm qua, các kết quả đáng ghi nhận trên cho thấy sự quyết tâm và định hướng phát triển bền vững của ngân hàng trong bối cảnh thị trường tài chính – ngân hàng có nhiều biến động.

- Tại Đại hội đồng cổ đông năm nay, Vietbank đã đưa ra Kế hoạch kinh doanh với mục tiêu khá thách thức cho HĐQT, Ban Điều hành (tăng trưởng lợi nhuận 55% so với năm 2024, tăng vốn điều lệ lên trên mức 10.000 tỷ đồng), tiếp tục tham gia tái cơ cấu các Quỹ tín dụng nhân dân nếu được NHNN chấp thuận, chúng tôi đánh giá cao mục tiêu này. Trên cơ sở các thành tựu mà Vietbank đã đạt được năm 2024, định hướng các mục tiêu 2025, NHNN đồng thuận và ủng hộ Vietbank xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2025.
- NHNN đề nghị Vietbank: (i) kiên định với định hướng phát triển đã đề ra, đồng thời tập trung khắc phục các tồn tại, hạn chế, triển khai hiệu quả các giải pháp phát triển trong những năm tới; thực hiện quản trị, điều hành trên cơ sở bám sát các mục tiêu đã đề ra; (ii) Khi triển khai các giải pháp tăng trưởng tín dụng, cần chú ý đảm bảo tín dụng an toàn, hiệu quả, tiếp tục nâng cao chất lượng tín dụng, hạn chế thấp nhất rủi ro, kiểm soát và xử lý tốt nợ xấu, nhất là đối với các khoản đầu tư cho các dự án lớn; (iii) khuyến nghị Vietbank cần bám sát các mục tiêu đã đề ra trong Phương án cơ cấu lại giai đoạn 2021-2025 để hoàn thành Phương án, chuẩn bị Phương án, Kế hoạch hoạt động cho giai đoạn tiếp theo; (iv) Đề nghị Vietbank tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, điều hành, đặc biệt là ý thức cảnh giác trong phòng chống và ngăn ngừa các hành vi vi phạm trong hoạt động ngân hàng, đặc biệt là tội phạm mạng. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Kiểm soát, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ để hỗ trợ hoạt động kinh doanh.



7. Ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT phát biểu đáp từ:

- Vietbank cảm ơn các chia sẻ, sự ghi nhận và ủng hộ từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Vietbank nghiêm túc tiếp thu các chỉ đạo từ NHNN về quản trị, kiểm soát, điều hành hoạt động kinh doanh và sẽ triển khai trong hoạt động năm 2025 và các năm tiếp theo. Vietbank cam kết tuân thủ quy định của pháp luật, NHNN trong quá trình triển khai hoạt động ngân hàng.
- Vietbank mong muốn NHNN tiếp tục giám sát, theo dõi và ủng hộ, hỗ trợ Vietbank trong quá trình hoạt động.

III. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA

Căn cứ kết quả biểu quyết, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã Quyết nghị thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và Định hướng Kế hoạch kinh doanh năm 2025:

- 1.1 Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Chỉ tiêu về quy mô: *DVT: tỷ đồng, %*

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	So với kế hoạch 2024	
		Kế hoạch năm 2024	% Hoàn thành
1. Vốn điều lệ	7.139	7.210	99,0%
2. Tổng tài sản	162.855	150.000	109%
3. Tổng nguồn vốn huy động	112.520	116.000	97,0%
4. Dư nợ cấp tín dụng	93.637	95.000	98,6%
5. Tỷ lệ nợ xấu (%)	1,86%	≤2,5%	Tuân thủ
6. Lợi nhuận trước thuế	1.131	1.050	108%
7. Mạng lưới (TTKD)	132	14	100%

- Chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh: *DVT: tỷ đồng, %*

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	So với kế hoạch 2024	
		Kế hoạch năm 2024	% Hoàn thành
1. Tổng thu nhập hoạt động	3.501	3.065	114%
2. Tổng chi phí hoạt động	1.565	1.715	91,3%
3. LN từ HĐKD trước DP (=1-2)	1.936		
4. CP (Hoàn nhập) DPRRTD	805	300	268%

5.LNTT (=3-4)	1.131	1.050	108%
---------------	-------	-------	------

- Chỉ số về an toàn hoạt động:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Quy định của NHNN
1	Tỷ lệ NPL (Theo TT31)	1,86%	<3%
2	CAR	11,73%	≥8%
3	Tỷ lệ nguồn vốn NH cho vay Trung dài hạn	18,26%	≤30%
4	LDR	64,29%	≤85%

1.2 Kế hoạch kinh doanh năm 2025:

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	
		Số dư	Tỷ lệ tăng
Tổng tài sản	162.855	180.000	11%
Tổng dư nợ cấp tín dụng	93.637	112.000 (*)	20%
Tổng huy động gồm GTCG	112.520	132.000	17%
Số lượng khách hàng	243.046	450.000	85%
Lợi nhuận trước thuế	1.131	1.750	55%
Tỷ lệ nợ xấu (theo TT31 của NHNN)	1,86%	≤ 2,5%	Tuân thủ
Chỉ số ROE	11,6%	13,5%	17%

Ghi chú: () Kế hoạch tăng trưởng tín dụng phần đầu của Vietbank, thực tế trong năm 2025 sẽ điều chỉnh phù hợp với hạn mức tín dụng được NHNN cấp, căn cứ theo công văn 10699/NHNN-CSTT ngày 30/12/2024 hoặc văn bản thay thế (nếu có).*

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán với các chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

ĐVT: triệu đồng

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	
		BCTC riêng đã kiểm toán	BCTC hợp nhất đã kiểm toán
Về các chỉ tiêu liên quan đến kinh doanh			
1	Tổng tài sản	162.859.431	162.855.332
2	Cho vay khách hàng (trước DPRR)	93.637.036	93.637.036
	Cho vay khách hàng (sau DPRR)	92.493.074	92.493.074

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	
		BCTC riêng đã kiểm toán	BCTC hợp nhất đã kiểm toán
3	Tiền gửi của các TCTD khác	33.042.361	33.042.361
	Tiền gửi của khách hàng	94.845.677	94.841.470
	Phát hành giấy tờ có giá	17.678.260	17.678.260
4	Lợi nhuận trước thuế	1.131.298	1.131.298
Về các chỉ tiêu liên quan đến vốn chủ sở hữu			
1	Vốn chủ sở hữu	8.701.053	8.701.053
1.1	Vốn cổ phần	7.139.413	7.139.413
1.2	Quỹ dự trữ	675.985	675.985
1.3	Lợi nhuận chưa phân phối	885.892	885.892

3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị.
4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về kết quả kinh doanh của Vietbank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động các thành viên Ban kiểm soát.
5. Thông qua Báo cáo kết quả triển khai tăng vốn điều lệ và việc niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu Vietbank theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCD ngày 26/4/2024. Theo đó:
- 5.1 Đối với việc tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCD ngày 26/4/2024: Vietbank đã hoàn thành toàn bộ các thủ tục pháp lý liên quan đúng quy định pháp luật, hoàn thành việc tăng vốn điều lệ theo đúng Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCD ngày 26/4/2024. Theo đó vốn điều lệ của Vietbank đến 31/12/2024 ở mức 7.139.413.290.000 đồng.
- 5.2 Đối với việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, Đại hội đồng cổ đông thống nhất:
- (i) Chuyển giao dịch cổ phiếu VBB từ hệ thống giao dịch Upcom sang niêm yết chính thức tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) khi thời điểm và điều kiện thị trường thuận lợi trên cơ sở đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật.
- (ii) Giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề có liên quan đến công việc nêu trên, chỉ đạo Ban điều hành, các Khối/Trung tâm/Phòng, Ban và Văn phòng HĐQT thực hiện các thủ tục liên quan theo đúng quy định của pháp luật.
6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, cụ thể như sau:
- 6.1 Phương án phân phối lợi nhuận:



Dvt: đồng

19/27

STT	KHOẢN MỤC	THUYẾT MINH	THÀNH TIỀN
1	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2024		1.131.298.375.159
2	Lợi nhuận trước thuế của riêng ngân hàng năm 2024		1.131.298.375.159
3	Lợi nhuận sau thuế riêng của ngân hàng năm 2024		900.925.456.134
4	Trích lập các quỹ năm 2024, trong đó:		227.379.847.500
4a	Trích Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	(3) x 10%	90.092.545.613
4b	Trích Quỹ dự phòng tài chính	(3) x 10%	90.092.545.613
4c	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi		37.194.756.274
	- Trích Quỹ khen thưởng		20.000.000.000
	- Trích Quỹ phúc lợi		5.000.000.000
	- Trích Quỹ khen thưởng 15% phần lợi nhuận thực hiện năm 2024 vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2024: (1.131.298.375.159 - 1.050.000.000.000) x 15%		12.194.756.274
5	Lợi nhuận năm 2024 còn lại sau khi trích lập các Quỹ	(3)-(4)	683.545.608.634
6	Lợi nhuận năm 2023 giữ lại chưa phân phối		165.151.194.360
7	Lợi nhuận chưa phân phối dùng để tăng vốn điều lệ		823.911.990.000
8	Tổng lợi nhuận lũy kế giữ lại sau khi tăng vốn điều lệ và trích lập các quỹ đến năm 2024	(5)+(6)-(7)	24.784.812.994

6.2 Giao/ủy quyền Hội đồng quản trị: (i) Tổ chức thực hiện phân phối lợi nhuận và quyết định sử dụng lợi nhuận lũy kế giữ lại và các nguồn vốn chủ sở hữu khác trên cơ sở hài hòa quyền lợi của Vietbank, quyền lợi của cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật; (ii) Triển khai phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 từ nguồn lợi nhuận giữ lại chưa phân phối đến năm 2024 để thực hiện các thủ tục xin ý kiến chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

7. Thông qua Tờ trình Phương án tăng Vốn điều lệ năm 2025, theo đó, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

7.1 Mức tăng vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2024: 7.139.413.290.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy ngàn một trăm ba mươi chín tỷ bốn trăm mười ba triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng chẵn*) tương ứng với 713.941.329 cổ phần, trong đó:
 - ✓ Cổ phần phổ thông: 713.941.329 cổ phần;
 - ✓ Cổ phiếu quỹ: 0.
- Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 3.780.319.330.000 đồng (*Bằng chữ: Ba ngàn bảy trăm tám mươi tỷ ba trăm mười chín triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng chẵn*), trong đó:

- + Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 1 là 1.070.911.990.000 đồng (*Bảng chữ: Một ngàn không trăm bảy mươi tỷ chín trăm mười một triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng chẵn*) thông qua hình thức phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận để lại và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2024). Số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là 107.091.199 cổ phần (tương ứng với tỷ lệ 15% tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành). Vốn điều lệ mới sau khi tăng thêm lần 1: 8.210.325.280.000 đồng (*Bảng chữ: Tám ngàn hai trăm mười tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng chẵn*).
- + Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 2 là 2.709.407.340.000 đồng (*Bảng chữ: Hai ngàn bảy trăm lẻ chín tỷ bốn trăm lẻ bảy triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn*) thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới). Số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là 270.940.734 cổ phần (tương ứng với tỷ lệ tăng 33% so với Vốn điều lệ đã được tăng lần 1).
- Vốn điều lệ mới dự kiến sau khi hoàn thành việc tăng vốn: 10.919.732.620.000 đồng (*Bảng chữ: Mười ngàn chín trăm mười chín tỷ bảy trăm ba mươi hai triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng chẵn*).

7.2 Phương án tăng vốn điều lệ:

(i) Phương án tăng vốn điều lệ lần 1 thông qua hình thức phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu:

- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm 1.070.911.990.000 đồng (*Bảng chữ: Một ngàn không trăm bảy mươi tỷ chín trăm mười một triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng chẵn*) thông qua việc phát hành 107.091.199 (*Bảng chữ: Một trăm lẻ bảy triệu không trăm chín mươi một ngàn một trăm chín mươi chín*) cổ phần phổ thông từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận để lại và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2024) (tương ứng với tỷ lệ 15% tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành).
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Vietbank tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật;
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 107.091.199 CP (*Bảng chữ: Một trăm lẻ bảy triệu không trăm chín mươi một ngàn một trăm chín mươi chín cổ phần*), mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần;
- Tổng mệnh giá phát hành: 1.070.911.990.000 đồng (*Bảng chữ: Một ngàn không trăm bảy mươi tỷ chín trăm mười một triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng chẵn*);
- Nguồn sử dụng để tăng vốn điều lệ: từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận giữ lại và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2024), phù hợp với quy định, trong đó:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số dư theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán tại 31/12/2024	Số dư theo Báo cáo tài chính riêng lẻ đã kiểm toán tại 31/12/2024	Số tiền sử dụng để tăng vốn điều lệ
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn	256.558.424.573	256.558.424.573	247.000.000.000

	điều lệ			
2	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế	885.891.559.268	885.891.559.268	823.911.990.000
Tổng cộng		1.142.449.983.841	1.142.449.983.841	1.070.911.990.000

- Vốn điều lệ mới sau khi tăng vốn lần 1: **8.210.325.280.000 đồng** (Bằng chữ: Tám ngàn hai trăm mười tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).
- Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 05% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn lần 1 – đính kèm.
- Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn lần 1 – đính kèm.
- Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại là 0,008008% và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ lần 1 là 0,008008%.
- Thời gian dự kiến phát hành và thời gian dự kiến hoàn thành: Dự kiến từ Quý 2 đến Quý 3 năm 2025. Thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thị trường.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không bị hạn chế chuyển nhượng;
- Phương án xử lý cổ phần, cổ phiếu lẻ:
 - ✓ Số lượng cổ phần, cổ phiếu phát hành được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu;
 - ✓ Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) giao cho HĐQT quyết định.

(ii) Phương án tăng vốn điều lệ lần 2 thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới):

- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm **2.709.407.340.000 đồng** (Bằng chữ: Hai ngàn bảy trăm lẻ chín tỷ bốn trăm lẻ bảy triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới). Số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là **270.940.734** cổ phần (tương ứng với tỷ lệ tăng 33% so với Vốn điều lệ đã được tăng lần 1 tại mục 2.1).
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: **270.940.734 CP** (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi triệu chín trăm bốn mươi ngàn bảy trăm ba mươi bốn cổ phần), mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần;
- Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu phổ thông;
- Giá phát hành: 10.000 đồng/CP.
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành: **2.709.407.340.000 đồng** (Bằng chữ: Hai ngàn bảy trăm lẻ chín tỷ bốn trăm lẻ bảy triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).



- Số đợt phát hành: 01 đợt.
- Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 05% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn lần 2 – đính kèm.
- Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn lần 2 – đính kèm.
- Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại là 0,008008% và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ lần 2 là 0,008008%.
- Thời gian dự kiến phát hành và thời gian dự kiến hoàn thành: Dự kiến từ Quý 3 đến Quý 4 năm 2025. Thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thị trường.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không bị hạn chế chuyển nhượng;
- Phương án xử lý cổ phần, cổ phiếu lẻ:
 - ✓ Số lượng cổ phần, cổ phiếu phát hành được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu;
 - ✓ Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) giao cho HĐQT quyết định;

(iii) Kế hoạch sử dụng vốn thu được:

Toàn bộ vốn điều lệ dự kiến tăng thêm **3.780.319.330.000 đồng** được dự kiến sử dụng cho việc đầu tư tài sản cố định, hệ thống công nghệ thông tin, bổ sung nguồn vốn kinh doanh, phát triển mở rộng mạng lưới hoạt động của Ngân hàng, bảo đảm tuân thủ các tỷ lệ an toàn trong hoạt động, sinh lợi cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

7.3 Hiệu quả kinh doanh trên mức Vốn điều lệ mới:

Đối với kế hoạch tăng vốn điều lệ và sử dụng vốn điều lệ tăng thêm như trên, Vietbank dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính năm 2025 như sau:

ĐVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	
			Chỉ tiêu	% tăng trưởng
1	Vốn điều lệ	7.139	10.000	40%
2	Dư nợ tín dụng (a + b)	93.637	112.000	20%
a	Dư nợ cho vay khách hàng	93.637	112.000	20%
b	Số dư mua, đầu tư TP doanh nghiệp	0	0	0%
3	Huy động từ khách hàng (bao gồm GTCG)	112.520	132.000	17%



STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	
			Chỉ tiêu	% tăng trưởng
4	Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	35.921	34.813	-3%
5	Tiền gửi của và vay các TCTD khác	38.416	32.399	-16%
6	Tổng Tài sản	162.855	180.000	11%
7	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	1.131	1.750	55%
8	Tỷ lệ nợ xấu (NPL)	1,86%	≤ 2,5%	Tuân thủ
9	Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo TT41	11,73%	≥ 10,5%	Tuân thủ
10	Các tỷ lệ đảm bảo an toàn khác	Tuân thủ quy định của NHNN	Đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN	
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	11,55%	13,50%	17%
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản Có bình quân (ROA)	0,60%	0,78%	30%

7.4 Chấp thuận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở kết quả triển khai thành công của Phương án.

7.5 Giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, bao gồm nhưng không giới hạn:

- (i) Các vấn đề, thủ tục pháp lý cần thiết, kể cả việc sửa đổi, bổ sung hoàn chỉnh Phương án khi trình để được Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền xem xét và chấp thuận, dựa trên các nguyên tắc phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động của Vietbank; tuân thủ đúng quy định của pháp luật; và đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- (ii) Thời điểm phát hành kể cả thời điểm dừng đợt phát hành cổ phiếu phù hợp với thực tế và hướng dẫn của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền;
- (iii) Xử lý số cổ phiếu lẻ;
- (iv) Sửa đổi, bổ sung kế hoạch sử dụng vốn thu được để đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế kinh doanh và đem lại hiệu quả cho Vietbank;
- (v) Thực hiện các thủ tục pháp lý về sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động, Điều lệ và các giấy tờ pháp lý khác có liên quan đến cập nhật mức vốn điều lệ mới của Vietbank.

7.6 Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, Hội đồng quản trị có quyền quyết định các nội dung trong phạm vi nhiệm vụ được ủy quyền; Thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công các đơn vị thuộc Vietbank thực hiện các công việc cần thiết theo quy định của pháp luật; Hoàn chỉnh, hoàn thiện và ký các văn bản, giấy tờ, tài liệu có liên quan; Làm việc với các Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và các Bên liên quan; Thực hiện mọi công việc và thủ tục cần thiết khác để triển khai nhiệm vụ được giao, phù hợp với quy định pháp luật.

8. Thông qua Báo cáo tiến độ, kết quả phát hành trái phiếu ra công chúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021.
9. Thông qua Báo cáo Báo cáo các khoản cấp tín dụng cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật Các Tổ chức tín dụng.
10. Thông qua Báo cáo về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 31/2024/TT-NHNN.
11. Thông qua Tờ trình thông qua mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025, cụ thể:
 - 11.1 Tổng ngân sách và thù lao hoạt động của HĐQT và BKS năm 2025 là 65.000.000.000 đồng (*Sáu mươi lăm tỷ đồng chẵn*). Tổng mức thù lao của các thành viên HĐQT, Ban KS là chưa bao gồm thuế TNCN. Toàn bộ thuế TNCN liên quan theo quy định sẽ do Vietbank chi trả.
 - 11.2 Ngân sách hoạt động bao gồm công tác phí; vé máy bay, chi phí hội nghị, hội thảo, lễ tân, khánh tiết; ngân sách triển khai một số dự án phục vụ công tác tái cấu trúc hoạt động quản trị; chi bưu phí và điện thoại, chi phí tiếp khách, chi phí quà tặng đối tác dịp lễ, Tết; công cụ, dụng cụ làm việc...)
 - 11.3 Giao Thường trực Hội đồng quyết định mức thù lao cụ thể đối với từng thành viên HĐQT, thành viên Ban KS; Thường trực HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT và 01 Thành viên HĐQT do HĐQT phân công sẽ thực hiện phê duyệt chi tiết về các khoản chi phí của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
12. Thông qua Báo cáo về việc sửa đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành theo ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ.
13. Thông qua Tờ trình về việc chọn tổ chức kiểm toán độc lập (theo quy định tại Điều 59 của Luật Các TCTD), cụ thể:
 - 13.1 Thông qua kết quả về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập đã nêu tại Tờ trình.
 - 13.2 Trong trường hợp có sự thay đổi Đơn vị kiểm toán độc lập trong năm 2025 và năm 2026 (bao gồm các nội dung, phạm vi kiểm toán bắt buộc hiện hữu và phát sinh thêm do luật quy định), Đại hội đồng cổ đông chấp thuận lựa chọn một (1) trong số bốn (4) công ty kiểm toán quốc tế hàng đầu tại Việt Nam (bao gồm các công ty: PricewaterhouseCoopers – PWC, Deloitte, KPMG, EY) hoặc một trong số các công ty kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận. Việc lựa chọn sẽ được Ban Kiểm Soát đề xuất cụ thể gửi đến Hội đồng Quản Trị và báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ Đại hội cổ đông liền kề.
 - 13.3 Các nội dung khác liên quan đến kiểm toán độc lập vẫn được tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
14. Thông qua Tờ trình về chủ trương tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân, theo đó, Đại hội đồng cổ đông thống nhất:



980
ANG
3 MẠI
AN
AM
3 TÍN
SỐC

- 14.1 Vietbank tiếp tục tham gia xử lý, hỗ trợ phục hồi các Quý Tín dụng nhân dân, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị trong việc lựa chọn và quyết định phương án tham gia trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, phê duyệt.
- 14.2 Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần tiếp theo.
15. Thông qua Tờ trình về thông qua Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank, theo đó, Đại hội đồng cổ đông thống nhất chấp thuận giao, ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
- 15.1 Chỉ đạo việc nghiên cứu, xây dựng, thông qua "Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín" (Phương án khắc phục) để báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định. Hội đồng quản trị sẽ báo cáo kết quả xây dựng Phương án khắc phục cho Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo.
- 15.2 Chủ động điều chỉnh, thay đổi các nội dung liên quan đến Phương án khắc phục tùy vào tình hình thực tế khách quan hoặc yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
16. Giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các đơn vị liên quan trong toàn hệ thống triển khai thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông nêu trên và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông các quyết định chưa hoàn tất triển khai thực hiện và/hoặc các quyết định có nội dung yêu cầu phải báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông.

IV. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội đã được thông qua với tỷ lệ như sau:

Tổng số phiếu phát ra: 34 đại diện cho 675.679.532 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu thu về: 32 đại diện cho 675.679.521 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không thu về: 2 đại diện cho 11 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu hợp lệ: 32 đại diện cho 675.679.521 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- Số phiếu tán thành: 31 đại diện cho 675.679.515 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Số phiếu không ý kiến: 01 đại diện cho: 6 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội đã được thông qua với tỷ lệ nhất trí là 100% bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

THƯ KÝ



LÊ THỊ THANH NGA



LÊ THỊ TUYẾT CHINH



CHỦ TỌA



DƯƠNG NHẤT NGUYÊN



Sóc Trăng, ngày 01 tháng 4 năm 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

CHƯƠNG TRÌNH HỌP

HÌNH THỨC TỔ CHỨC: TRỰC TUYẾN (ĐẠI HỘI TRỰC TUYẾN)

ĐỊA ĐIỂM CHÍNH: Lầu 7, Tòa nhà Lim 2 – số 62A, CMT8, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM

THỜI GIAN: Thứ 7 Ngày 26/4/2025

THỜI GIAN	NỘI DUNG
08h00' – 08h30'	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu.- Kiểm tra tư cách Đại biểu.
08h30' – 08h45'	<ul style="list-style-type: none">- Thông báo lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội.- Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu.
08h45' – 9h00'	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.- Giới thiệu và thông qua đoàn Chủ tọa, Ban thư ký.- Thông qua Ban kiểm phiếu.- Thông qua Chương trình Đại hội.
09h00' – 10h30'	<p>Trình Đại hội đồng cổ đông các Tờ trình và Báo cáo:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Báo cáo kết quả hoạt động Kinh doanh năm 2024. Định hướng kế hoạch kinh doanh năm 2025.2. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.3. Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị.4. Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về kết quả kinh doanh của Vietbank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động các thành viên Ban kiểm soát.5. Báo cáo kết quả triển khai tăng vốn điều lệ và việc niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu Vietbank theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024.

THỜI GIAN	NỘI DUNG
	<p>6. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.</p> <p>7. Tờ trình Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025.</p> <p>8. Báo cáo tiến độ, kết quả phát hành trái phiếu ra công chúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021.</p> <p>9. Báo cáo các khoản cấp tín dụng cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật Các TCTD.</p> <p>10. Báo cáo về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 31/2024/TT-NHNN.</p> <p>11. Tờ trình thông qua mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025.</p> <p>12. Báo cáo về việc sửa đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành theo ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ.</p> <p>13. Tờ trình về việc chọn tổ chức kiểm toán độc lập (theo quy định tại Điều 59 của Luật Các TCTD).</p> <p>14. Tờ trình về việc chủ trương tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân.</p> <p>15. Tờ trình về việc thông qua Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank.</p> <p>16. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Vietbank (nếu có).</p>
10h30' – 10h50'	Đại hội thảo luận và cổ đông góp ý.
10h50' – 11h05'	Đại hội tiến hành Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình Đại hội.
11h05' – 11h15'	Nghỉ giải lao.
11h15' – 12h00	<ul style="list-style-type: none"> - Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề. - Phát biểu của Đại diện Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. - Phát biểu đáp từ của Đại diện Hội đồng quản trị. - Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. - Bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Sóc Trăng, ngày 01 tháng 4 năm 2025



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
NGÀY 26/4/2025

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

Căn cứ:

- Luật Các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 18/01/2024;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019, Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024 có hiệu lực ngày 01/01/2025, và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank);
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Vietbank,

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (ĐHĐCĐ) của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank) diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng Quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

Điều 1. Mục đích:

1. Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên Vietbank diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
2. Các nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Vietbank.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

1. Đối tượng áp dụng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Vietbank và khách mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên Vietbank đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Vietbank, Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Vietbank và quy định hiện hành của pháp luật.
2. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Vietbank.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- | | |
|-------------|--|
| 1. Vietbank | : Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank). |
| 2. HĐQT | : Hội đồng quản trị. |
| 3. BKS | : Ban Kiểm soát. |

Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

- 4. BTC : Ban tổ chức.
- 5. ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông.
- 6. Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (*người được ủy quyền*) của cổ đông.
- 7. Hệ thống livestream cuộc họp ĐHĐCĐ : Hệ thống phát sóng video cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp trên website www.ezgsm.fpts.com.
- 8. Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp, không đủ điều kiện về tỷ lệ đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết cần thiết tham dự họp trong vòng 60 (sáu mươi) phút kể từ thời điểm dự định họp thì Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông lần hai không đủ điều kiện về tỷ lệ đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết cần thiết tham dự họp trong vòng 60 (sáu mươi) phút kể từ thời điểm dự định họp, thì Đại hội đồng cổ đông lần ba được triệu tập họp trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp, tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể quyết định một cách hợp lệ.

Lưu ý: Tỷ lệ cổ đông dự họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến được xác định khi đại biểu đã thực hiện **"Xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến"** tại hệ thống bỏ phiếu điện tử theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Tất cả cổ đông của Vietbank theo danh sách chốt ngày 25/3/2025 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

Khi tham dự trực tuyến, đại biểu lưu ý:

1. Yêu cầu kỹ thuật: Cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet).
2. Cách thức thực hiện: Đại biểu truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp để tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử.
3. Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp trong thông báo mời họp và đã thực hiện **"xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến"** tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

1. Là các chức danh quản lý của Vietbank, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Vietbank nhưng được mời tham dự Đại hội.
2. Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội *(trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý)*.

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

1. Đoàn chủ tọa gồm 05 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 04 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa Đại hội.
2. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Ngân hàng. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc thuộc các trường hợp thuộc điểm a Khoản 2 Điều lệ Ngân hàng thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
3. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
5. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
 - a. Điều khiển Đại hội theo chương trình và quy chế đã được Đại hội thông qua.
 - b. Cử Thư ký đại hội để ghi biên bản.
 - c. Giới thiệu một hoặc một số nhân sự vào Ban kiểm phiếu để Đại hội bầu.
 - d. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong quá trình Đại hội.
 - e. Thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề về tổng số phiếu đồng ý, không đồng ý từng vấn đề hoặc không có ý kiến đối với chương trình nghị sự.
 - f. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội, được tiến hành các công việc được cho là cần thiết (bao gồm cả quyết định hoãn Đại hội) để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số các cổ đông tham dự.
 - g. Quyết định của Chủ tọa đoàn về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
 - h. Giải đáp ý kiến đóng góp cho cổ đông.

002
VĂN
HỌA
CỔP
HỆT
HỌA
NG

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 04 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 03 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình. Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Chủ tọa giới thiệu.
2. Nhiệm vụ:
 - a. Nhận giấy tờ của cổ đông (nếu phát sinh), đối chiếu kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông tham dự trực tuyến theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Vietbank, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế này.
 - b. Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách đại biểu trước khi ĐHĐCĐ chính thức tiến hành.
 - c. Phối hợp với ban kiểm phiếu để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát biểu quyết.

Điều 9. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn chủ tọa.
2. Nhiệm vụ:
 - a. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn chủ tọa quyết định.
 - b. Ghi chép biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại Hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại Hội.
 - c. Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại Hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại Hội.
 - d. Các công việc trợ giúp khác theo phân công của Chủ tọa đoàn.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 04 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 03 thành viên.
2. Nhiệm vụ:
 - a. Kiểm phiếu biểu quyết, giải quyết các thắc mắc của cổ đông về biểu quyết.
 - b. Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.
 - c. Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả thành viên Ban kiểm phiếu và của đại diện cổ đông giám sát việc kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
 - d. Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký.
 - e. Công bố ngay kết quả kiểm phiếu biểu quyết trước Đại hội và giao toàn bộ tài liệu cho Chủ tọa đoàn. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết sẽ được xác lập thành biên bản riêng.
 - f. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ.
- b. Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận.
- c. Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định như sau:
 - (i) Đại biểu có thể đặt câu hỏi tại mục Thảo luận trong giao diện tham dự đại hội trực tuyến tại đường link <https://ezgsm.fpts.com.vn> hoặc gửi email về địa chỉ: lethituyetchinh@vietbank.com.vn (trước giờ thảo luận). (Các câu hỏi là hợp lệ khi được gửi từ email đã đăng ký trong danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc email do Cổ đông đã đăng ký thông tin trong Giấy ủy quyền đã được gửi bản cứng về Vietbank).
 - (ii) Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- a. Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Đại biểu.
- b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Vietbank trả lời bằng các hình thức khác.

Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai. Đại biểu có thể lựa chọn bỏ phiếu bằng cách bỏ phiếu điện tử tại đường link: <https://ezgsm.fpts.com.vn>.

2. Bỏ phiếu điện tử:

- a. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:
 - (i) Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
 - (ii) Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- b. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:
 - (i) Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình Đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề phát sinh đó.
 - (ii) Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết); bao gồm cả kết quả biểu quyết bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm

Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của Đại hội.

c. Thời gian bỏ phiếu điện tử:

Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể như sau:

- (i) Nội dung biểu quyết lần thứ 01 (gồm Quy chế làm việc tại Đại hội) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 09 giờ ngày 25/4/2025 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 01.
- (ii) Nội dung biểu quyết lần thứ 02 (gồm nhân sự Đoàn chủ tọa) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 09 giờ ngày 25/4/2025 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 02.
- (iii) Nội dung biểu quyết lần thứ 03 (gồm nhân sự Ban kiểm phiếu; Chương trình Đại hội; Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 09 giờ ngày 25/4/2025 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 03.
- (iv) Nội dung biểu quyết lần thứ 04:
 - Báo cáo kết quả hoạt động Kinh doanh năm 2024. Định hướng kế hoạch kinh doanh năm 2025.
 - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.
 - Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị.
 - Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về kết quả kinh doanh của Vietbank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động các thành viên Ban kiểm soát.
 - Báo cáo kết quả triển khai tăng vốn điều lệ và việc niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu Vietbank theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024.
 - Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.
 - Tờ trình Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025.
 - Báo cáo tiến độ, kết quả phát hành trái phiếu ra công chúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021.
 - Báo cáo các khoản cấp tín dụng cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật Các TCTD.
 - Báo cáo về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 31/2024/TT-NHNN.

Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

- Tờ trình thông qua mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025.
- Báo cáo về việc sửa đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành theo ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ.
- Tờ trình về việc chọn tổ chức kiểm toán độc lập (theo quy định tại Điều 59 của Luật Các TCTD).
- Tờ trình về việc chủ trương tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân.
- Tờ trình về việc thông qua Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank.
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Vietbank (nếu có).

Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 09 giờ ngày 25/4/2025 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 04.

(v) Nội dung biểu quyết lần thứ 05 (Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 09 giờ ngày 25/4/2025 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 05.

(vi) Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Vietbank. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

d. Thể lệ biểu quyết:

- (i) Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.
- (ii) Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 25/3/2025) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Vietbank là: 713.941.329 cổ phần tương đương với : 713.941.329 quyền biểu quyết.

e. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận, trừ các trường hợp được quy định tại Điểm b Khoản 8 Điều 33 Điều lệ Vietbank.

Đối với quyết định thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán; quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Ngân hàng mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Ngân hàng thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

Lưu ý:



Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

- Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 20% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 3 Điều 43 Điều lệ Vietbank).
 - Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Vietbank ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Vietbank với cổ đông đó (theo Điểm b Khoản 3 và Khoản 4 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).
3. Ghi nhận kết quả biểu quyết: Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình Đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 13. Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại ĐHĐCĐ phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp ĐHĐCĐ. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi kết thúc Đại hội.

Nghị quyết họp ĐHĐCĐ phải được thông qua và công bố trước ĐHĐCĐ trước khi kết thúc Đại hội.

Biên bản họp ĐHĐCĐ, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ được lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh, có hiệu lực pháp lý như nhau, trường hợp có sự khác nhau về nội dung Biên bản họp ĐHĐCĐ, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong Biên bản họp ĐHĐCĐ, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Điều 14. Thi hành Quy chế

1. Quy chế tổ chức này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank) biểu quyết thông qua với tỷ lệ trên 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự.
2. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Vietbank và pháp luật.
3. Quy chế này được lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh, có hiệu lực pháp lý như nhau, trường hợp có sự khác nhau về nội dung Quy chế bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung Quy chế bằng tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Vietbank biểu quyết thông qua.

Sóc Trăng, ngày 01 tháng 4 năm 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán độc lập

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng (TCTD) số 32/2024/QH15 do Quốc hội thông qua ngày 18/01/2024; và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18/04/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) V/v ban hành Quy định chế độ báo cáo tài chính (BCTC) đối với các TCTD và các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank);
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính của Vietbank và Vietbank AMC cho năm tài chính 2024.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

Một số chỉ tiêu cơ bản trên BCTC năm 2024 đã được kiểm toán như sau:

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	
		BCTC riêng đã kiểm toán	BCTC hợp nhất đã kiểm toán
Về các chỉ tiêu liên quan đến kinh doanh			
1	Tổng tài sản	162.859.431	162.855.332
2	Cho vay khách hàng (trước DPRR)	93.637.036	93.637.036
	Cho vay khách hàng (sau DPRR)	92.493.074	92.493.074
3	Tiền gửi của các TCTD khác	33.042.361	33.042.361
	Tiền gửi của khách hàng	94.845.677	94.841.470
	Phát hành giấy tờ có giá	17.678.260	17.678.260

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	
		BCTC riêng đã kiểm toán	BCTC hợp nhất đã kiểm toán
4	Lợi nhuận trước thuế	1.131.298	1.131.298
Về các chỉ tiêu liên quan đến vốn chủ sở hữu			
1	Vốn chủ sở hữu	8.701.053	8.701.053
1.1	Vốn cổ phần	7.139.413	7.139.413
1.2	Quỹ dự trữ	675.985	675.985
1.3	Lợi nhuận chưa phân phối	885.892	885.892

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông.

Trân trọng 



DƯƠNG NHẤT NGUYỄN

Sóc Trăng, ngày 01. tháng 4. năm 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

BÁO CÁO

V/v: hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và định hướng hoạt động năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và định hướng hoạt động năm 2025, như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024:

1. Hoạt động kinh doanh năm 2024:

a. Kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đvt: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch cơ sở năm 2024	Kế hoạch phấn đấu năm 2024
Tổng Tài sản	145.000	150.000
Huy động từ khách hàng (gồm GTCG)	110.000	116.000
Tổng dư nợ cho vay	90.000 (*)	95.000 (*)
Danh mục chứng khoán đầu tư	23.750	24.500
Lợi nhuận trước thuế	950	1.050
Tỷ lệ nợ xấu (N345 / Tổng DN cấp tín dụng theo TT11/NHNN)	≤ 2,5%	≤ 2,5%

Đến 31/12/2024, chỉ tiêu tín dụng Vietbank được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) cấp là: 93.659 tỷ đồng.

b. Kết quả thực hiện:

- Tổng tài sản: 162.859 tỷ đồng;
- Dư nợ cho vay khách hàng: 93.637 tỷ đồng;
- Tổng huy động vốn (gồm GTCG): 112.520 tỷ đồng;

je

- Lợi nhuận trước thuế (LNTT): 1.131 tỷ đồng;
- Tỷ lệ nợ xấu (theo TT11/NHNN): 1,86%

c. Nhận xét:

- Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024, với các chỉ tiêu tài chính đạt và vượt kế hoạch. Đặc biệt, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 108% so với kế hoạch đề ra và là năm đầu tiên Vietbank đặt mức lợi nhuận trên 1.000 tỷ đồng; Tổng tài sản của Vietbank đạt 162.859 tỷ đồng, hoàn thành 109% kế hoạch và vượt mốc 160.000 tỷ đồng; Tổng dư nợ cấp tín dụng đạt 93.637 tỷ đồng, tăng trưởng 16% so với cuối năm 2023, sử dụng gần hết hạn mức tín dụng được Ngân hàng Nhà nước cấp. Các chỉ số tài chính của ngân hàng được cải thiện đáng kể và duy trì ở mức kiểm soát tốt, đặc biệt, nợ xấu được kiểm soát tốt ở mức 1,86%. Đồng thời, các tỷ lệ an toàn hoạt động đều đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Vietbank cũng đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu để chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối đến năm 2023. Điều này đã nâng vốn điều lệ lên mức 7.139 tỷ đồng, tăng 2.363 tỷ đồng so với đầu năm 2024.
- Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh còn một số điểm cần phấn đấu để đạt hiệu quả hơn như: sự ổn định của danh mục tín dụng, sử dụng nguồn vốn trên thị trường 2, tăng thu thuần về dịch vụ, tăng nguồn vốn huy động không kỳ hạn và tăng số lượng khách hàng, tận dụng và khai thác tốt hệ thống CNTT hiện đại đã trang bị vào việc phát triển các sản phẩm, dịch vụ Ngân hàng...

2. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị:

a. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị:

(i) Về tổ chức, nhân sự:

- Nhân sự của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2025 được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 26/04/2021 gồm 05 thành viên và đến nay vẫn đảm bảo đủ cơ cấu, số lượng và thành phần theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.
- Năm 2024, để phù hợp với các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, Hội đồng quản trị đã trình và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy định về tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị (theo thẩm quyền của mình) đã sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức, hoạt động của Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro, Quy định về thẩm quyền trong công tác nhân sự...cho phù hợp.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị cũng rà soát bổ sung nhân sự cho Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Đầu tư, Hội đồng Xử lý rủi ro cho phù hợp với thực tế nhân sự tại Vietbank nói chung, chuyên môn hóa và nâng cao chất lượng nhân sự của các Hội đồng, Ủy ban phù hợp với đặc thù về chuyên môn.

- Đồng thời để phù hợp với định hướng hoạt động và tăng cường nhân sự cho Ban Điều hành hoạt động kinh doanh và vận hành, năm 2024, Hội đồng quản trị cũng đã kiện toàn bộ máy

chức danh và tăng cường nhân sự cho Ban Điều hành, các Khối Kinh doanh, tính đến cuối năm 2024, Vietbank đã bổ sung đủ nhân sự điều hành, quản lý tại các Khối Hội sở và các Khu vực.

- Năm 2024, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Điều hành rà soát, điều chỉnh và tái cấu trúc bộ máy từ Hội sở đến các Chi nhánh, Phòng giao dịch theo hướng Hội sở sẽ quản lý theo ngành dọc để cải thiện hiệu quả hoạt động của các TTKD, tăng cường vai trò quản lý, giám sát của Hội sở.

(ii) Về hoạt động kinh doanh:

- Năm 2024, Hội đồng quản trị đã họp 159 phiên họp (trực tiếp và trực tuyến), ban hành 193 Nghị quyết liên quan đến tổ chức, hoạt động của Vietbank, Hội đồng quản trị đã ban hành 232 Quyết định liên quan đến tổ chức, hoạt động kinh doanh.
- Thường trực HĐQT đã tham gia họp kinh doanh định kỳ hàng tuần với Ban Điều hành, Khối Tài chính và các Vùng/Khu vực kinh doanh để thực hiện vai trò giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm, xem xét các vấn đề liên quan đến việc thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh, kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh, đưa ra ý kiến định hướng kịp thời cho Ban Điều hành, đồng thời đưa ra các chỉ đạo kịp thời nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động kinh doanh của các Vùng/Khu vực cũng như toàn hàng.

Năm 2024, Hội đồng khoa học họp đều đặn hàng tháng với Thường trực HĐQT, Tổng giám đốc và các Khối liên quan để thảo luận, đánh giá tác động từ tình hình kinh tế trong nước và quốc tế, chính sách kinh tế vĩ mô, đưa ra các kiến nghị, khuyến nghị cho Ban Điều hành trong hoạt động kinh doanh.

Trong năm 2024, với sự sâu sát của HĐQT/Thường trực HĐQT và các Cố vấn đã giúp cho hoạt động của Vietbank đi đúng định hướng, khắc phục dần các tồn tại và những điểm chưa hiệu quả.

- Chi tiết kết quả tăng vốn Điều lệ năm 2023, 2024 và việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, Hội đồng quản trị có báo cáo riêng.

(iii) Về mạng lưới hoạt động:

Năm 2024, Vietbank đã hoàn tất thực hiện mở mới 14 các đơn vị mạng lưới gồm 05 Chi nhánh và 09 Phòng giao dịch, đưa Hệ thống mạng lưới của Vietbank trên toàn quốc lên 132 điểm giao dịch. Bên cạnh đó, Vietbank vẫn thực hiện rà soát và củng cố hệ thống mạng lưới hiện hữu đảm bảo tăng trưởng và hoạt động an toàn, hiệu quả.

(iv) Cơ sở vật chất và CNTT:

Vietbank vẫn tiếp tục duy trì và củng cố cơ sở vật chất để đảm bảo hoạt động kinh doanh thường xuyên, liên tục và an toàn. Bên cạnh đó, Ban dự án Core banking cũng thực hiện rà soát lại các vấn đề của dự án, các điều kiện về tài chính cũng như nhân sự để triển khai tiếp các cấu phần còn lại, đồng thời gia tăng hàm lượng công nghệ trong các sản phẩm dịch vụ của Vietbank: Internet Banking, Mobile banking rút ngắn thời gian thực hiện giao dịch.

de

20026
NGÂN H
THƯỜNG
CỔ P
VIỆT
THƯỜNG
TRANG

b. Hoạt động của các Hội đồng, Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị:

(i) Ủy ban quản lý rủi ro (UBQLRR):

Năm 2024 UBQLRR đã tổ chức họp hoặc lấy ý kiến thành viên 05 lần trong năm 2024, tuân thủ quy định tối thiểu một lần/một quý theo Quy chế tổ chức và làm việc của UBQLRR do Hội đồng quản trị ban hành. Thông qua các cuộc họp của UBQLRR, các thành viên UBQLRR đã đưa ra các ý kiến, nhận xét, kết luận về các vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của UBQLRR: (i) Giám sát thực hiện khẩu vị rủi ro; (ii) Giám sát tình hình thực hiện ICAAP; sửa đổi, bổ sung quy chế đánh giá mức độ đủ vốn; (iii) Các nội dung liên quan đến các rủi ro trọng yếu của ngân hàng: quản lý rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro tập trung, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng và rủi ro hoạt động...

Các kiến nghị/kết luận của UBQLRR được ghi nhận đầy đủ và lập thành báo cáo trình Hội đồng quản trị. Các kết luận/kiến nghị của UBQLRR đồng thời được chuyển tới Ban điều hành, các khối/phòng/ban tại hội sở để thực hiện triển khai thành các hành động cụ thể và được báo cáo tiến độ thực hiện đầy đủ trong các cuộc của UBQLRR.

(ii) Ủy ban nhân sự:

Năm 2024, Ủy ban nhân sự đã họp 18 phiên. Thường trực Ủy ban nhân sự/UBNS đã thông qua 152 quyết định về nhân sự và các vấn đề liên quan đến công tác nhân sự, tiền lương và các chế độ khác của CB-NV, tham mưu cho HĐQT các vấn đề về nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban.

(iii) Hội đồng xử lý rủi ro:

Trong năm 2024, để xử lý các trường hợp về cơ cấu nợ; phân loại nợ và chính sách dự phòng rủi ro; các biện pháp thu hồi nợ và những quyết định khác nằm trong thẩm quyền được giao, Hội đồng đã họp/lấy ý kiến bằng văn bản 131 lượt.

(iv) Hội đồng mua sắm tài sản:

Hội đồng đã họp 03 phiên và 137 lần lấy ý kiến bằng văn bản về mua sắm tài sản công nghệ thông tin, hành chính, xây dựng cơ bản và marketing, truyền thông trong năm 2024 để thông qua các quyết định liên quan.

(v) Hội đồng khoa học:

Năm 2024, Hội đồng khoa học đã họp 10 phiên và lấy ý kiến bằng văn bản 02 kỳ. Hội đồng Khoa học nghiên cứu và đưa ra đề xuất, kiến nghị tham mưu cho HĐQT/TT HĐQT các vấn đề liên quan đến cập nhật thông tin chính sách kinh tế vĩ mô, diễn biến tình hình thị trường trong và ngoài nước tác động đến hoạt động ngân hàng.

(vi) Ủy ban đầu tư:

Hoạt động của Ủy ban đầu tư năm 2024 tập trung vào việc các hoạt động trên thị trường 2, đánh giá và rà soát danh mục đầu tư, các hoạt động sử dụng vốn nhằm đảm bảo việc sử dụng tối ưu nguồn vốn dư thừa từ thị trường 1. Năm 2024, Ủy ban đầu tư đã họp 08 phiên và 02 lần lấy ý kiến bằng Văn bản để đưa ra các quyết định, ứng xử đầu tư kịp thời.

c. Đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT:

Năm 2024, các thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có ý kiến kịp thời đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Theo đánh giá của Hội đồng quản trị năm 2024, các thành viên HĐQT hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ của thành viên HĐQT và các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao.

d. Đánh giá hoạt động của các Hội đồng, Ủy ban trực thuộc HĐQT:

- Ủy ban quản lý rủi ro: hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Ủy ban nhân sự: hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Hội đồng xử lý rủi ro: hoàn thành nhiệm vụ;
- Hội đồng mua sắm tài sản: hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Hội đồng khoa học: hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Ủy ban đầu tư: hoàn thành nhiệm vụ.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của Hội đồng quản trị:

- Tổng ngân sách và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024): 40.000.000.000 đồng (*Bốn mươi tỷ đồng*). Đồng thời, giao HĐQT/Thường trực HĐQT quyết định mức thù lao cụ thể đối với từng thành viên.
- Thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của Hội đồng quản trị: *xin xem Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 phần Thuyết minh, mục 35 "Giao dịch chủ yếu với các bên liên quan".*

4. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc:

- Trong năm 2024, ngoài cuộc họp HĐQT hàng quý để thảo luận và có ý kiến đối với kết quả điều hành hoạt động của Ban Tổng giám đốc cũng như việc thực hiện, triển khai các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, hàng tháng, trên cơ sở báo cáo định kỳ của Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị cũng đã xem xét, có ý kiến để Ban Tổng giám đốc có các điều chỉnh giải pháp kinh doanh cụ thể và phù hợp.
- Thường trực Hội đồng quản trị, các Cố vấn HĐQT tham gia các cuộc họp kinh doanh nhanh hàng tuần với Ban Điều hành, các Giám đốc Vùng/Khu vực để xem xét các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh, kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh và đưa ra ý kiến định hướng, góp ý kịp thời cho Ban Điều hành.
- Ngoài ra, định kỳ hàng tháng, Thường trực Hội đồng quản trị họp giao ban mở rộng cùng Ban Điều hành và các Khối/Phòng/Ban, các Khu vực và các TTKD trên toàn Hệ thống để nắm bắt và giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc đối với hoạt động điều hành.
- Với kết quả kinh doanh năm 2024, Hội đồng quản trị đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc là hoàn thành Tốt nhiệm vụ.



7806
HÀNG
3 MẠI
HÀN
NAM
IG TÍ
-1.50

5. Các tồn tại cần khắc phục:

Năm 2024, hoạt động của Hội đồng quản trị đã bám sát, chỉ đạo kịp thời đối với hoạt động kinh doanh của Ban Điều hành, nâng cao vai trò giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động điều hành của Tổng giám đốc. Hoạt động của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị đã tập trung xử lý kịp thời các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày, rà soát thay đổi cách thức hoạt động của Hội đồng, Ủy ban, tuy nhiên vẫn chưa đảm bảo tối ưu hoạt động của các HĐ-UB.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025:

1. Định hướng các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

- Tổng tài sản: 180.000 tỷ đồng.
- Tổng nguồn vốn huy động (gồm GTCG) : 132.000 tỷ đồng.
- Tổng dư nợ (gồm TPDN): 112.000 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 1.750 tỷ đồng.
- Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ (TT31): $\leq 2,5\%$.

2. Định hướng hoạt động:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
- Trình ĐHĐCĐ thông qua triển khai việc tăng vốn điều lệ theo lộ trình cam kết với NHNN tại Phương án cơ cấu lại hoạt động giai đoạn 2021-2025 (Vốn Điều lệ đến cuối năm 2025 ở mức 10.000 tỷ đồng).
- HĐQT tiếp tục rà soát, sắp xếp lại các Hội đồng, Ủy ban trực thuộc HĐQT trên cơ sở cơ cấu nhân sự của HĐQT và các quy định của pháp luật có liên quan, theo hướng tinh gọn và không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; hoạt động của các Hội đồng, Ủy ban cũng đi vào chiều sâu và thực chất hơn nhằm hỗ trợ, tham mưu tốt hơn cho hoạt động của HĐQT theo đúng định hướng và tạo tiền đề phát triển cho giai đoạn tiếp theo.
- Rà soát, chuẩn bị nhân sự HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2030.
- HĐQT sẽ tổ chức một số Hội nghị, hội thảo theo chuyên đề dành cho HĐQT, Ban KS, Ban Điều hành và Cán bộ quản lý cấp cao của Ngân hàng để nắm bắt các xu hướng quản trị, điều hành tiên tiến trong nước và quốc tế.
- Tiếp tục chỉ đạo Ban Điều hành hoàn thiện mô hình tái cấu trúc hệ thống, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành của Vietbank phù hợp với thực tế hoạt động để đảm bảo tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của bộ máy.
- Thực hiện quản trị ngân hàng theo đúng chuẩn mực, quy định của pháp luật về công ty đại chúng. Năm 2025, Vietbank sẽ tiếp tục hoàn tất, củng cố các điều kiện và sẽ xem xét việc niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chính thức khi thời cơ và điều kiện thị trường cho phép.
- Chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện các giải pháp kinh doanh để tăng trưởng theo đúng định hướng phát triển, đảm bảo đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2025.



- Chỉ đạo Ban Điều hành rà soát, đánh giá lại thực trạng hoạt động, triển khai thực hiện các giải pháp cơ cấu lại hoạt động giai đoạn 2021-2025 phù hợp thực tế hoạt động tại Vietbank và chỉ đạo của NHNN.
- Chỉ đạo Ban Điều hành về công nghệ thông tin và Ngân hàng số: hoạt động đảm bảo hệ thống CNTT hoạt động an toàn, rà soát lại các nội dung chưa hoàn tất của Dự án để đánh giá và tiếp tục triển khai, phối hợp và hỗ trợ các khối, phòng ban để số hóa hoạt động và mang lại tiện ích cho khách hàng cũng như Ngân hàng.
- Chỉ đạo Ban Điều hành xây dựng và áp dụng các giải pháp để vận hành thông minh, hiệu quả hướng tới mục tiêu nhanh, gọn và phục vụ tốt nhất nhu cầu của khách hàng. Bên cạnh đó, việc cải tiến phương thức, cách thức, thái độ phục vụ khách hàng, đào tạo Giao dịch viên, CBNV chăm sóc khách hàng là một yêu cầu quan trọng hàng đầu để góp phần cải thiện hình ảnh thương hiệu của Vietbank.
- Chỉ đạo Ban Điều hành về công tác nhân sự: hoạt động đảm bảo chất lượng nhân sự đầu vào và năng suất lao động của toàn hệ thống, đảm bảo chất lượng đào tạo.
- Rà soát, củng cố hệ thống cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu kinh doanh, tối ưu hóa cơ sở vật chất hiện có để tiết giảm chi phí.
- Phối hợp, hỗ trợ Ban Kiểm soát để nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác kiểm toán nội bộ theo hướng: kiểm toán đồng hành với hoạt động kinh doanh để nhận chế thấp nhất rủi ro.

Năm 2025 Vietbank sẽ tập trung tiếp tục tăng trưởng quy mô và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn vốn, nhằm củng cố vị thế và nâng cao hiệu quả hoạt động. Một trong những ưu tiên hàng đầu là quản trị rủi ro theo chuẩn mức quốc tế để đảm bảo an toàn vốn và tối ưu danh mục tín dụng. Đồng thời, ngân hàng sẽ đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ AI và dữ liệu lớn để cải thiện trải nghiệm khách hàng, tiếp tục phát triển ngân hàng số hiện đại, đảm bảo an toàn giao dịch và cung cấp các giải pháp tài chính toàn diện.

HDQT tin rằng, với sự kế thừa và phát huy những thành tựu, kết quả đạt được trong suốt giai đoạn 2021-2024, đồng thời sự triển khai quyết liệt các giải pháp trọng tâm trên cơ sở đồng lòng, đoàn kết nhất trí trong toàn hệ thống, sự ủng hộ của quý Cổ đông, quý đối tác và các khách hàng, tập thể Vietbank sẽ tiếp tục tiếp tục bứt phá để đạt được những mục tiêu năm 2025 và cả giai đoạn 2021-2025.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



DƯƠNG NHẤT NGUYỄN

Sóc Trăng, ngày 01 tháng 4 năm 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính trình: Đại Hội Đồng Cổ Đông

- Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 thông qua;
- Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ của Ngân hàng Việt Nam Thương Tín (Vietbank);
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Vietbank được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán.

Ban Kiểm soát Ngân hàng Việt Nam Thương Tín trân trọng kính báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông Vietbank các nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2024

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trên cơ sở các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, định hướng phát triển của Ngân hàng, trong năm 2024, Ban Kiểm soát thực thi nhiệm vụ của mình thông qua các hoạt động sau:

1.1. Công tác giám sát của Ban Kiểm soát:

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Vietbank trong công tác quản trị, điều hành Ngân hàng và thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Thực hiện chức năng giám sát thông qua việc tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp giao ban của Ban Điều hành, các Hội nghị tổng kết đánh giá hoạt động nhằm cập nhật tình hình phục vụ cho công tác kiểm soát và kiểm toán nội bộ.

1.2. Công tác kiểm toán nội bộ:

- Ban Kiểm soát đã có các định hướng cũng như các chỉ đạo Ban Kiểm toán nội bộ trong việc thực thi kế hoạch kiểm toán hàng năm đã được trình cho Ngân hàng Nhà nước. Ban Kiểm toán nội bộ đã hoàn thành kế hoạch kiểm toán năm 2024 và đã có báo cáo chi tiết, cụ thể gửi Ngân hàng Nhà nước; trong đó, đã

chỉ ra các bất cập và kiến nghị chỉnh sửa các sai sót phát sinh. Công tác theo dõi khắc phục các kiến nghị sau kiểm toán được lưu ý và có sự phối hợp của các tuyến nghiệp vụ nhằm đảm bảo các vấn đề bất cập được hoàn chỉnh, chất lượng công tác kiểm tra kiểm soát giám sát được chú trọng nâng cao.

- Công tác tuyển dụng và bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ kiểm toán viên được quan tâm thông qua các chương trình tuyển dụng nội bộ/bên ngoài, các buổi hội ý, sinh hoạt nghiệp vụ chuyên đề.
- Thông qua hoạt động kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng giám sát, việc tuân thủ các quy định về tỷ lệ an toàn vốn, tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động; giám sát các hoạt động kinh doanh chủ yếu của Ngân hàng như huy động vốn, sử dụng vốn, chất lượng tín dụng; giám sát thực hiện các chỉ thị/ kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, Cơ quan Thanh tra giám sát,...

1.3. Công tác khác:

- Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính bán niên và cho cả niên độ tài chính của Ngân hàng, báo cáo kết quả thẩm định tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.
- Ban Kiểm soát thường xuyên chỉ đạo rà soát để ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ của Ban Kiểm soát.
- Ban Kiểm soát đề nghị để Hội đồng quản trị quyết định chọn công ty kiểm toán độc lập Ernst & Young Việt Nam (EY) thực hiện kiểm toán độc lập BCTC và hệ thống KSNB đối với việc lập và trình bày BCTC của Vietbank và Công ty Vietbank AMC cho năm tài chính 2025.
- Ban Kiểm soát đề nghị để Hội đồng quản trị quyết định chọn công ty kiểm toán độc lập Ernst & Young Việt Nam (EY) thực hiện kiểm toán độc lập hệ thống kiểm soát nội bộ theo chuyên đề đối với năm tài chính 2024 (Hệ thống kiểm soát nội bộ về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá kiểm soát nội bộ của Ngân hàng theo yêu cầu của Phụ lục 1 Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018).

2. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Trong năm 2024, Ban Kiểm soát Vietbank hoạt động với 01 trưởng ban và 2 thành viên chuyên trách, chỉ đạo trực tiếp tất cả các mặt hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ.
- Ban Kiểm soát đã tiến hành rà soát, cập nhật bổ sung và hoàn thiện Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát theo Luật các TCTD năm 2024 trên các nội dung sửa đổi, bổ sung theo Tờ trình và dự thảo đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024.
- Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng nhiệm vụ thông qua việc tổ chức các phiên họp định kỳ/đột xuất theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động Ban Kiểm soát Vietbank, tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành để cập nhật và

nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động Ngân hàng. Trong phạm vi công việc được phân công, các thành viên triển khai thực hiện chức năng nhiệm vụ theo định hướng chung hoạt động của Ngân hàng đã được các thành viên thống nhất trong từng phiên hội ý/họp Ban Kiểm soát.

- Khuyến nghị đến Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát nội bộ cũng như hoạt động chung toàn hàng.
- Về kết quả thực hiện chức năng nhiệm vụ của các thành viên Ban Kiểm soát: trong năm 2024, Trưởng Ban và các thành viên đã hoàn thành chức trách được giao, tham dự đầy đủ các phiên họp định kỳ, đã kịp thời hỗ trợ, có những chỉ đạo, định hướng sát với tình hình thực tế đối với hoạt động kiểm toán nội bộ; phối hợp kịp thời với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác quản trị điều hành hoạt động Ngân hàng. Qua đó, đã thông qua các vấn đề, nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát nhằm triển khai đầy đủ kế hoạch hoạt động và các công việc liên quan theo quy định pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Vietbank.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Tổng ngân sách và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua (theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024): 40.000.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ đồng). Đồng thời, giao Hội đồng quản trị/Thường trực HĐQT quyết định mức thù lao cụ thể đối với từng thành viên.
- Thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của Ban Kiểm soát: xin xem Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 phần Thuyết minh, mục 35 "Giao dịch với các bên liên quan".

II. VỀ KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH NGÂN HÀNG:

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2024:

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành theo Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban điều hành.

- Hội đồng quản trị tổ chức các phiên họp định kỳ theo quy định; đã tổ chức các cuộc họp, ban hành các nghị quyết liên quan đến tổ chức hoạt động của Vietbank, đánh giá tình hình hoạt động trong kỳ và triển khai định hướng chung cho toàn Ngân hàng.
- Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Vietbank và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.
- Kết quả đạt được năm 2024 đã cho thấy sự nỗ lực, chung sức của tập thể CBNV Vietbank dưới sự chỉ đạo, định hướng phù hợp với thực tế hoạt động của HĐQT, sự quyết tâm trách nhiệm của Ban điều hành trong việc thực hiện các chỉ tiêu hoạt động, cụ thể:

- Vietbank đã hoàn tất việc tăng vốn đạt mức 7.139 tỷ đồng tăng 2.363 tỷ đồng so với ngày 31/12/2023 thông qua việc phát hành để chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024.
 - Về kế hoạch kinh doanh: Tổng tài sản của Vietbank đạt 162.855 tỷ đồng, tăng 17,8% so với cuối năm 2023. Tổng dư nợ cấp tín dụng đạt 93.637 tỷ đồng tăng trưởng 15,95% so với cuối năm 2023 và sử dụng hết hạn mức tín dụng do NHNN cấp (theo CV 9790/NHNN-CSTT ngày 28/11/2024). Lợi nhuận trước thuế cả năm 2024 Vietbank đạt 1.131 tỷ đồng tăng 39,3% so với năm 2023.
 - Về an toàn hoạt động: Chất lượng tín dụng được cải thiện, tỷ lệ nợ xấu (theo TT31) tại 31/12/2024 được kiểm soát theo quy định của NHNN. Các chỉ số tài chính cơ bản như ROE, CIR đều được cải thiện đáng kể và kiểm soát tốt.
 - Về công tác kiểm soát và tính tuân thủ: hoạt động của Vietbank có nhiều sự chuyển biến tích cực, ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành; hệ thống kiểm soát nội bộ tiếp tục được củng cố kiên toàn; ý thức tuân thủ chấp hành trong quá trình vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ luôn được quan tâm nhắc nhở, cảnh báo nhằm hoàn thiện và hạn chế xảy ra rủi ro.
- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh của Vietbank và xử lý các tồn tại, khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động.
 - Trên cơ sở chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã nghiêm túc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng; chấp hành các quy định của Ngân hàng Nhà nước về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động Ngân hàng.
 - Hội đồng quản trị, Ban điều hành có sự hỗ trợ, phối hợp tương tác với Ban Kiểm soát trong công tác giám sát hoạt động của Vietbank, ghi nhận và triển khai thực hiện các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát nhằm tăng cường công tác kiểm soát, quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn hệ thống.
- 2. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành:**
- Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, của Vietbank và vì lợi ích chung của cổ đông. Hội đồng quản trị, Ban điều hành luôn tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát triển khai, hoàn thành nhiệm vụ.
 - Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban điều hành cung cấp các thông tin, tài liệu theo yêu cầu để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.
 - Thông qua hoạt động kiểm soát, Ban Kiểm soát đã đưa ra các khuyến nghị, đề xuất với Hội đồng quản trị và Ban điều hành nhằm tăng cường công tác kiểm soát, giảm thiểu rủi ro. Các kiến nghị, đề xuất đã được ghi nhận và chỉ đạo các

đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

III. VỀ KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024:

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 do Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán, Ban Kiểm soát thống nhất toàn bộ số liệu đồng thời báo cáo một số chỉ tiêu trọng yếu của năm tài chính 2024 như sau:

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	
		BCTC riêng	BCTC hợp nhất
Về các chỉ tiêu liên quan đến kinh doanh			
1	Tổng tài sản	162.859.431	162.855.332
2	Cho vay khách hàng	93.637.036	93.637.036
3	Tiền gửi khách hàng	94.845.677	94.841.470
4	Lợi nhuận trước thuế	1.131.298	1.131.298
Về các chỉ tiêu liên quan đến vốn chủ sở hữu			
1	Vốn chủ sở hữu	8.701.053	8.701.053
2	Vốn điều lệ	7.139.413	7.139.413
3	Các quỹ	675.985	675.985
4	Lợi nhuận chưa phân phối	885.892	885.892

IV. VIỆC CÔNG KHAI THÔNG TIN THEO ĐIỀU 49 LUẬT CÁC TCTD:

1. Công khai lợi ích liên quan theo khoản 1 Điều 49:

Bao gồm các thông tin sau:

- Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà các Thành viên đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% (năm phần trăm) vốn điều lệ trở lên.
- Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà người có liên quan của các Thành viên đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% (năm phần trăm) vốn điều lệ trở lên.
- Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà các Thành viên và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% (năm phần trăm) vốn điều lệ trở lên.
- Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà các Thành viên đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc).
- Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà người có liên quan của các Thành viên đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc).

- Thông tin về người có liên quan là tổ chức.

Chi tiết các thông tin liên quan theo Phụ lục đính kèm.

2. Công khai thông tin theo khoản 2 Điều 49:

Bao gồm các thông tin:

- Họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp của cổ đông là người nước ngoài; số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương của cổ đông là tổ chức; ngày cấp, nơi cấp của giấy tờ này;
- Thông tin về người có liên quan;
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông; Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan của cổ đông.

Chi tiết các thông tin đã được công khai trên Website của Ngân hàng và Báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định.

V. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định, định hướng hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 như sau:

- Đảm bảo tất cả các thành viên của Ban Kiểm soát thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo phân công thống nhất của toàn ban, trên cơ sở phối hợp, chia sẻ thông tin hoạt động một cách kịp thời, các vấn đề phát sinh được trao đổi công khai để có sự thống nhất chung làm cơ sở thực hiện.
- Thông qua các tuyến báo cáo và cơ chế giám sát nội bộ, tăng cường và nâng cao hoạt động giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ trong việc quản trị, điều hành Vietbank.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và Hội đồng quản trị, Ban điều hành đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Vietbank.
- Tiếp tục kết hợp chặt chẽ cùng với Hội đồng quản trị và Ban điều hành thông qua các chương trình trọng điểm hành động trong từng thời kỳ tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ trong hoạt động ngân hàng.
- Tiếp tục phát huy hiệu quả chức năng kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động Kiểm toán nội bộ, nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ nhằm kịp thời phát hiện và xử lý những tồn tại, bất cập đặc biệt liên quan đến yếu tố con người, nhân sự chủ chốt để ngăn chặn và giảm thiểu rủi ro hoạt động.
- Định hướng, chỉ đạo và giám sát hoạt động kiểm toán nội bộ theo quy định của NHNN và quy định nội bộ của Vietbank trong việc:
 - i. Triển khai thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025 và xây dựng kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2026;
 - ii. Kiến toàn tổ chức nhân sự kiểm toán nội bộ và nâng cao chất lượng hoạt động

kiểm toán nội bộ nhằm hướng đến mục tiêu cảnh báo rủi ro, ngăn chặn xảy ra rủi ro.

Kính báo cáo và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Trân trọng./.



TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

HƯA NGỌC NGHĨA



Sóc Trăng, ngày 01 tháng 4 năm 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

BÁO CÁO

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank);
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán độc lập bởi công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐQT ngày 02/01/2025 của Hội đồng Quản trị về việc thông qua đề xuất của Tổng Giám đốc về định hướng kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Vietbank;

Hội đồng quản trị trân trọng kính báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung liên quan đến Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch kinh doanh năm 2025, cụ thể như sau:

I. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024

1. Bối cảnh kinh tế

❖ **Tình hình kinh tế thế giới:** Năm 2024, toàn cầu tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định:

- Xung đột quân sự tiếp tục leo thang,
- Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt,
- Nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng, sự tụt dốc của một số nền kinh tế lớn,
- Chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ đã tác động đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới.
- Thiên tai, thời tiết ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của dân cư và phát triển kinh tế - xã hội tại nhiều quốc gia.

Tuy nhiên, kinh tế thế giới đang dần ổn định khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, thị trường tài chính tiếp tục được nối lỏng, thị trường lao động phục hồi tích cực.

❖ **Tình hình kinh tế trong nước:** Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng; sự đồng hành của Quốc hội; sự chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt, quyết liệt, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN); sự phối hợp chặt chẽ của các bộ ngành và địa phương; sự đoàn kết, tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; tình hình kinh tế - xã hội nước ta năm 2024 tiếp tục xu hướng phục hồi rõ nét, tăng trưởng khởi sắc dần qua từng tháng, từng quý, lạm phát thấp

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

hơn mức mục tiêu, các cân đối lớn được đảm bảo, kết quả trên nhiều lĩnh vực quan trọng đạt và vượt mục tiêu đề ra, là điểm sáng về tăng trưởng kinh tế trong khu vực và trên thế giới:

- GDP năm 2024 tăng 7,09%
- Tổng kim ngạch xuất – nhập khẩu: 786,29 tỷ USD, Xuất khẩu tăng 14,3%, nhập khẩu tăng 16,7%, Xuất siêu 24,77 tỷ USD.
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân cả năm tăng 3,63%, đạt mục tiêu Quốc Hội đề ra.
- Chỉ số giá USD bình quân tăng 4,91% so năm trước. Tỷ giá USD/VND giao động bình quân mức 25.488.
- Tổng phương tiện thanh toán tăng 9,42%, huy động vốn của các TCTD tăng 9,06%.
- Tăng trưởng tín dụng đạt 15,08%.

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô nêu trên Vietbank cũng đã tích cực đạt một số chỉ tiêu kế hoạch được giao. Hội đồng quản trị Vietbank trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025, như sau:

2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024

a. Các chỉ tiêu về quy mô

Đvt: Tỷ đồng, %, TTKD

Chỉ tiêu	TH 2024	So với 2023			So với kế hoạch 2024	
		TH 2023	Tăng /giảm	%Tăng /giảm	KH 2024	% HT
1. Vốn điều lệ	7.139	4.777	2.363	49,5%	7.210	99,0%
2. Tổng tài sản	162.855	138.258	24.597	17,8%	150.000	109%
3. Tổng nguồn vốn huy động	112.520	101.547	10.973	10,8%	116.000	97,0%
4. Dư nợ cấp tín dụng	93.637	80.754	12.883	16%	95.000	98,6%
5. Tỷ lệ nợ xấu (%)	1,86%	1,79%	0,07%		≤2,5%	Tuân thủ
6. Lợi nhuận trước thuế	1.131	812	319	39,3%	1.050	108%
7. Mạng lưới (TTKD)	132	118	14	11,9%	14	100%

❖ Tổng tài sản

Kết thúc năm tài chính 2024, Tổng tài sản của Vietbank đạt 162.855 tỷ đồng, tăng trưởng 17,8% (mức tăng 24.597 tỷ đồng) và hoàn thành 109% kế hoạch. Trong đó, tổng dư nợ cấp tín dụng chiếm 57,5% tổng tài sản. Cấu trúc danh mục tài sản tiếp tục được cơ cấu theo hướng gia tăng tỷ trọng tài sản có sinh lời và luôn duy trì ở mức 96%.

❖ Tổng vốn huy động

Tổng vốn huy động (bao gồm tiền gửi của khách hàng và phát hành GTCG) đạt 112.520 tỷ đồng, tăng 10,8% (mức tăng 10.973 tỷ đồng) và hoàn thành 97% kế hoạch. Cơ cấu nguồn vốn được duy trì đa dạng kỳ hạn, đảm bảo tính ổn định, an toàn thanh khoản, chi phí vốn ở mức hợp lý.

❖ Tổng dư nợ cấp tín dụng

Tổng dư nợ cấp tín dụng đạt 93.637 tỷ đồng, tăng 16% (mức tăng 12.883 tỷ đồng) và hoàn thành 98,6% kế hoạch. Mức tăng trưởng tín dụng được kiểm soát trong hạn mức cho phép của NHNNVN.

Vietbank thực hiện mở rộng tín dụng có hiệu quả, chú trọng vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên (nông nghiệp, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, ứng dụng công nghệ cao, thương mại, dịch vụ...).

Bên cạnh việc tăng trưởng tín dụng, công tác cảnh báo rủi ro, thẩm định được nâng cao, quản lý và giám sát chặt chẽ nợ vay, kiểm soát chất lượng tài sản được ưu tiên trong hoạt động của Ngân hàng. Vì vậy, chất lượng tín dụng của Vietbank trong năm 2024 được cải thiện đáng kể, đảm bảo tỷ lệ nợ xấu luôn duy trì dưới mức 3% (tỷ lệ nợ xấu tại ngày 31/12/2024 của Vietbank là 1,86%).

❖ Mở rộng mạng lưới hoạt động

Năm 2024, Vietbank tập trung kiện toàn 118 Trung tâm kinh doanh hiện hữu và phát triển thêm 14 Trung tâm kinh doanh mới, nâng tổng số trung tâm kinh doanh lên 132 đơn vị (bao gồm 30 chi nhánh và 102 phòng giao dịch), phủ khắp 26 tỉnh/thành trong cả nước, cơ sở vật chất được đầu tư khang trang, thuận tiện cho khách hàng giao dịch, tạo điều kiện để phát triển thị phần và quảng bá thương hiệu Vietbank.

b. Các chỉ tiêu về kết quả kinh doanh

Đvt: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	TH 2024	So với 2023			So với kế hoạch 2024	
		TH 2023	Tăng /giảm	%Tăng /giảm	KH 2024	% HT
1. Tổng thu nhập hoạt động	3.501	2.397	1.105	46,1%	3.065	114%
+ Thu nhập lãi thuần	2.812	2.000	812	40,6%	2.715	104%
+ Lãi/lỗ thuần từ hoạt động DV	137	103	34	32,3%	170	80,4%
+ Lãi/lỗ thuần từ hoạt động KDNH	80,2	65,3	14,9	22,9%	80	100%
+ Lãi/lỗ thuần từ MBCKĐT	19,0	77,6	-58,6	-75,5%	70	27,2%
+ Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	454	151	303	201%	30	1.513%
2. Tổng chi phí hoạt động	1.565	1.470	96	6,5%	1.715	91,3%
3. LN từ HĐKD trước DP (=1-2)	1.936	927	1.009	109%		
4. CP (Hoàn nhập) DPRRTD	805	115	690	599%	300	268%
5. LNTT (=3-4)	1.131	812	319	39,3%	1.050	108%

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

Trang 3/6

002698
NGÂN HÀNG
HƯỚNG M
CỔ PHẦN
VIỆT NAM
THƯƠNG T
TRANG 1/5

❖ Lợi nhuận trước thuế:

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2024 đạt 1.131 tỷ đồng, tăng trưởng 39,3% so năm 2023, hoàn thành 108% kế hoạch do HĐQT giao. Trong đó:

- Thu nhập thuần từ lãi đạt 2.812 tỷ đồng, hoàn thành 104% kế hoạch, chiếm 80,3% tổng thu nhập hoạt động, tăng 40,6% so năm 2023, do Vietbank đẩy mạnh kinh doanh, công tác thu hồi các khoản nợ quá hạn, các khoản nợ cơ cấu theo Thông tư số 01, Thông tư số 02 của NHNN và cải thiện nâng cao hệ số sinh lời NIM.
- Thu nhập ngoài lãi (không bao gồm thu nhập bất thường do xử lý nợ xấu) đạt 236 tỷ, giảm 4,2% so năm 2023, do giảm thu nhập thuần từ hoạt động MBCKĐT.
- Lãi thuần từ hoạt động khác đạt 454 tỷ, tăng 201% so năm 2023, do tăng thu nhập từ hoạt động xử lý nợ.
- Chi phí hoạt động năm 2024 đạt 1.565 tỷ đồng, hoàn thành 91,3% kế hoạch. Tăng 6,5% so năm 2023, do trong năm 2024 Vietbank đầu tư mở rộng mạng lưới thêm 14 đơn vị kinh doanh.
- Chi phí dự phòng RRTD năm 2024 tăng mạnh (tăng 599%) so năm 2023. Chi phí dự phòng RRTD tăng là tăng dự phòng chung khi dư nợ cấp tín dụng tăng trưởng 16% so năm 2023, đồng thời Vietbank tăng cường trích dự phòng đảm bảo tỷ lệ bao phủ nợ.

❖ Các chỉ số an toàn hoạt động

Trong năm 2024 Vietbank luôn đảm bảo các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động theo quy định của NHNN. Số liệu đến ngày 31/12/2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Quy định của NHNN
1	Tỷ lệ NPL (Theo TT31)	1,86%	<3%
2	CAR	11,73%	≥8%
3	Tỷ lệ nguồn vốn NH cho vay Trung dài hạn	18,26%	≤30%
4	LDR	64,29%	≤85%

II. Kế hoạch kinh doanh năm 2025

1. Dự báo kinh tế vĩ mô năm 2025

Năm 2025, nền kinh tế toàn cầu tiếp tục hồi phục, tuy nhiên sự gia tăng các hoạt động điều chỉnh thuế quan từ các quốc gia sẽ tạo nên sự không đồng đều trong lợi thế cạnh tranh của các quốc gia. Nền kinh tế Việt Nam được các tổ chức quốc tế đánh giá sẽ tiếp tục phục hồi và tăng trưởng tốt trong năm 2025 với tỷ lệ tăng trưởng Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) kỳ vọng ở mức 6,5 – 7,0%.

Chính sách thương mại và xu hướng giảm của lãi suất toàn cầu tạo nên dư địa lớn để NHNN điều hành chính sách theo hướng tiếp tục nới lỏng tiền tệ, hỗ trợ tín dụng cho các đơn vị của nền kinh tế. Các tiêu chuẩn về quản lý tiếp tục được nâng cao nhằm điều tiết theo hướng giảm thiểu rủi ro, ổn định thị trường tài chính, tiền tệ. Bao gồm:

- Năm 2025, tăng trưởng tín dụng của ngành Ngân hàng sẽ được kiểm soát ở mức 16%, điều hành theo hướng linh hoạt theo diễn biến của kinh tế vĩ mô và tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững và ổn định.

- Tỷ giá USD/VND dự báo ít biến động trong năm 2025 và sẽ được điều tiết chủ động theo tình hình kinh tế vĩ mô.
- Quý 4/2024 mặt bằng lãi suất huy động VND đã thấp hơn các năm trước. Lãi suất cho vay đã điều chỉnh giảm và có độ trễ so với lãi suất huy động. Dự báo trong năm 2025 lãi suất huy động VND và lãi suất cho vay sẽ theo xu hướng giảm nhẹ và ổn định, qua đó biên lợi nhuận của các Ngân hàng trong năm 2025 sẽ không có nhiều biến động bất thường.

2. Định hướng Kế hoạch kinh doanh – tài chính Vietbank năm 2025

a. Định hướng chung: Mục tiêu hoạt động: Hiệu Quả – Bứt Phá – Bền Vững

❖ Hiệu Quả:

- Hoàn thiện tái cấu trúc tổ chức, mô hình kinh doanh, đẩy mạnh năng suất nhân viên.
- Quản lý chi phí chặt chẽ và nâng cao hiệu quả sử dụng.
- Cấu trúc danh mục huy động và cho vay theo định hướng bán lẻ, giảm sử dụng vốn vào các ngành nghề nhiều rủi ro, tập trung vào phân khúc khách hàng và ngành nghề mục tiêu.

❖ Bứt Phá:

- Tăng vốn, tăng trưởng kinh doanh theo lộ trình Đề án Cơ cấu lại.
- Phát triển và mở rộng hệ sinh thái ngân hàng số Vietbank.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm của khách hàng, gia tăng thu phí dịch vụ.
- Cải thiện và nâng cao các chỉ số tài chính (CIR, ROA, ROE, LDR).

❖ Bền vững:

- Kiểm soát chất lượng tài sản và tăng khả năng sinh lời của bảng cân đối.
- Đẩy mạnh tăng cường hoạt động thu hồi nợ và xử lý nợ xấu.
- Cải tiến và nâng cao chất lượng các quy trình vận hành, quy trình hỗ trợ kinh doanh (thẩm định, phê duyệt và giải ngân).
- Áp dụng nền tảng công nghệ số hóa vào quy trình quản lý, vận hành, kinh doanh.
- Tăng cường kiểm soát rủi ro, an ninh mạng trong hoạt động kinh doanh, quản trị, đảm bảo thực hiện bám sát theo quy định Basel II.
- Phát triển đội ngũ quản lý và xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp.

b. Kế hoạch kinh doanh

DVT: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	
		Số dư	Tỷ lệ tăng
Tổng tài sản	162.855	180.000	11%
Tổng dư nợ cấp tín dụng	93.637	112.000 (*)	20%
Tổng huy động gồm GTCG	112.520	132.000	17%
Số lượng khách hàng	243.046	450.000	85%

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

Trang 5/6




Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	
		Số dư	Tỷ lệ tăng
Lợi nhuận trước thuế	1.131	1.750	55%
Tỷ lệ nợ xấu (theo TT31 của NHNN)	1,86%	≤ 2,5%	Tuân thủ
Chỉ số ROE	11,6%	13,5%	17%

Ghi chú: (*) Kế hoạch tăng trưởng tín dụng phần đầu của Vietbank, thực tế trong năm 2025 sẽ điều chỉnh phù hợp với hạn mức tín dụng được NNHN cấp, căn cứ theo công văn 10699/NHNN-CSTT ngày 30/12/2024 hoặc văn bản thay thế (nếu có).

III. Kiến nghị

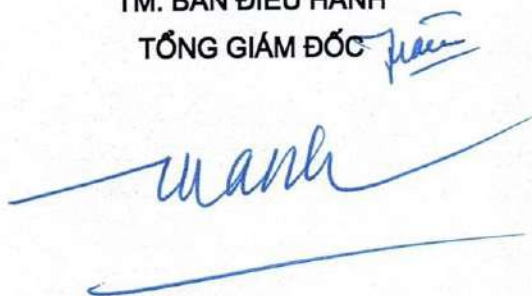
Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

1. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024;
2. Kế hoạch kinh doanh năm 2025

Kính báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

TM. BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Tuấn Anh

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH





Dương Nhất Nguyên

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

Kính trình: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Trích yếu: V/v công khai các lợi ích liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc Ngân hàng
TMCP Việt Nam Thương tín - Thời điểm: 31/12/2024

Ban Kiểm soát trân trọng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
1.	Dương Nhất Nguyên	Chủ tịch HĐQT	1.Công ty CP Vi Mạch Điện tử Việt Vmicro, số ĐKKD 0304231256, địa chỉ trụ sở chính: số 02	1. Công ty CP Vi Mạch Điện tử Việt Vmicro, số ĐKKD 0304231256, địa chỉ trụ sở chính: số 02	1. Công ty CP Vi Mạch Điện tử Việt Vmicro, số ĐKKD 0304231256, địa chỉ trụ sở chính: số 02	Không có	1. Công ty CP Vi Mạch Điện tử Việt Vmicro, số ĐKKD 0304231256, địa chỉ trụ sở chính: số 02	1.Công ty CP Vi Mạch Điện tử Việt Vmicro, số ĐKKD 0304231256, địa chỉ

STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
			Thị Sách, P.Bến Nghé, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh. 2. Công ty TNHH Công nghệ y tế số Gia An, số ĐKKD: 0317831490, địa chỉ trụ sở chính: 62A Cách Mạng Tháng Tám, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Tp.Hồ Chí Minh.	Thị Sách, P.Bến Nghé, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh. 2.Công ty TNHH Tư vấn đầu tư Hoa Lâm, Số ĐKKD 0310180024, địa chỉ trụ sở chính: số 02 Thị Sách, P.Bến Nghé, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh. 3.Công ty TNHH Đầu tư Kỹ Thuật Gia Thịnh, Số ĐKKD 0311648065, Địa chỉ trụ sở chính: số 02 Thị Sách, P.Bến Nghé, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.	Thị Sách, P.Bến Nghé, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.		Thị Sách, P.Bến Nghé, quận 1, Tp/Hồ Chí Minh. 2.Công ty TNHH Tư vấn đầu tư Hoa Lâm, Số ĐKKD 0310180024, địa chỉ trụ sở chính: số 02 Thị Sách, P.Bến Nghé, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh. 3.Công ty TNHH Đầu tư Kỹ Thuật Gia Thịnh, Số ĐKKD 0311648065, Địa chỉ trụ sở chính: số 02 Thị Sách, P.Bến Nghé, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.	trụ sở chính: số 02 Thị Sách, P.Bến Nghé, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Trần Thị Lâm. 2. Công ty TNHH Công nghệ y tế số Gia An, số ĐKKD: 0317831490, địa chỉ trụ sở chính: 62A Cách Mạng Tháng Tám, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Tp.Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Quốc



STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
			<p>4. Công ty Công ty cổ phần công nghệ Vidiva, Số ĐKKD 0314570723, địa chỉ trụ sở chính: Tầng 22, Toà nhà Lim 3, 29A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh</p> <p>5. Công ty TNHH Dược Phẩm Hoa Lâm, số ĐKKD 0307290757, địa chỉ trụ sở chính: 11B Hùng Vương, Phường 04, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.</p>					<p>Định.</p> <p>3. Công ty TNHH Tư vấn đầu tư Hoa Lâm, Số ĐKKD 0310180024, địa chỉ trụ sở chính: số 02 Thi Sách, P. Bến Nghé, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Dương Bảo Anh.</p> <p>4. Công ty TNHH Đầu tư Kỹ Thuật Gia Thịnh, Số ĐKKD 0311648065, Địa chỉ trụ sở chính: số 02</p>

STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
								<p>Thị Sách, P.Bến Nghé, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Dương Mai Anh.</p> <p>5. Công ty Công ty cổ phần công nghệ Vidiva, Số ĐKKD 0314570723, địa chỉ trụ sở chính: Tầng 22, Toà nhà Lim 3, 29A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật:</p>

805
ANG
3 MẠI
IÂN
NAM
IG TÍN
- T.SOC

STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
								<p>Nguyễn Phan Tấn.</p> <p>6. Công ty TNHH Dược Phẩm Hoa Lâm, số ĐKKD 0307290757, địa chỉ trụ sở chính: 11B Hùng Vương, Phường 04, Quận 5, Tp.Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Phạm Lê Tú Uyên.</p>

STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
2.	Nguyễn Hữu Trung	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm thành viên HĐQT độc lập	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
3	Quách Tố Dung	Thành viên HĐQT	1. Công ty TNHH Bất động sản Hoa Phát, Số ĐKKD 0309405410, địa chỉ trụ sở chính: số 02 Thị Sách, P.Bến Nghé, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.	Không có	Không có	1. Công ty TNHH Sỹ Phát, Số ĐKKD 0316103234, địa chỉ trụ sở chính: số 10 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.	Không có	1. Công ty TNHH Bất động sản Hoa Phát, Số ĐKKD 0309405410, địa chỉ trụ sở chính: số 02 Thị Sách, P.Bến Nghé, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh. 2. Công ty TNHH Sỹ Phát, Số ĐKKD 0316103234, địa chỉ

2200
NGÂN
THƯ
C
VI
TH
C TR

STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
								trụ sở chính: số 10 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
4.	Lương Thị Hương Giang	Thành viên HĐQT	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
5.	Lê Thị Xuân Lan	Thành viên HĐQT	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
6.	Hứa Ngọc Nghĩa	Trưởng BKS	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
7.	Mạc Hữu Danh	Thành viên BKS chuyên trách	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

0982
HÀN
NG M
PHÂN
T NA
JONG
NG-T.

STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
8.	Nguyễn Đỗ Xuân Dung	Thành viên BKS chuyên trách	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
9.	Trần Tuấn Anh	Tổng giám đốc, Người đại diện theo pháp luật	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
10.	Phạm Danh	Phó Tổng Giám đốc	Không có	1. Công ty TNHH 1TV First Family, Số ĐKKD 0312892644, địa chỉ trụ sở chính: Lầu 14 ô 8B Tòa nhà Vincom 72 Lê Thánh Tôn, P.Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.	Không có	Không có	1. Công ty TNHH 1TV First Family, Số ĐKKD 0312892644, địa chỉ trụ sở chính: Lầu 14 ô 8B Tòa nhà Vincom 72 Lê Thánh Tôn, P.Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.	1. Công ty TNHH 1TV First Family, Số ĐKKD 0312892644, địa chỉ trụ sở chính: Lầu 14 ô 8B Tòa nhà Vincom 72 Lê Thánh Tôn, P.Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Quách Phương

STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
								Thanh.
11.	Nguyễn Tiến Sỹ	Phó Tổng Giám đốc	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
12.	Phạm Thị Mỹ Chi	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Kính báo cáo và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông.



Sóc Trăng, ngày 01 tháng 4 năm 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

BÁO CÁO

V/v Tiến độ thực hiện tăng vốn điều lệ
và việc niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu Vietbank

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank);
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐQT ngày 26/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông Vietbank phiên họp thường niên năm 2022;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐQT ngày 26/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông Vietbank phiên họp thường niên năm 2023;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông Vietbank phiên họp thường niên năm 2024;

Hội đồng quản trị trân trọng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) các nội dung liên quan đến tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc triển khai thực hiện tăng vốn điều lệ và niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu Vietbank (Mã CK: VBB), cụ thể như sau:

A. ĐỐI VỚI VIỆC TRIỂN KHAI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ:

I. Đối với việc triển khai tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã chấp thuận giao Hội đồng quản trị (HĐQT) tiếp tục triển khai việc tăng vốn điều lệ theo Phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

- Vietbank đã hoàn thành toàn bộ các thủ tục pháp lý liên quan, bao gồm việc thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng, công bố thông tin và báo cáo kết quả chào bán đúng quy định pháp luật.
- Ngày 13/09/2024, Vietbank nhận được công văn số 1900/QĐ-NHNN ngày 12/09/2024 của NHNN về việc sửa đổi nội dung vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động. Theo đó, NHNN chấp thuận nâng mức vốn điều lệ của Vietbank lên **5.711.532.700.000 đồng**, được ghi nhận tại Giấy phép hoạt động số 05/GP-NHNN.
- Việc tăng vốn điều lệ đã được Vietbank hoàn thành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ và các quy định pháp luật hiện hành. Theo đó vốn điều lệ của Vietbank **tăng thêm 934.706.010.000 đồng lên mức 5.711.532.700.000 đồng** (hoàn thành 93,13% kế hoạch tăng



[Handwritten signature]

vốn được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ và Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ).

II. Đối với việc tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để chia cổ tức theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ:

Vietbank đã triển khai việc tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối.

- Ngày 25/12/2024, Vietbank nhận được công văn số 2758/QĐ-NHNN ngày 25/12/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) về việc sửa đổi nội dung vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động. Theo đó, NHNN chấp thuận nâng mức vốn điều lệ của Vietbank lên 7.139.413.290.000 đồng, được ghi nhận tại Giấy phép hoạt động số 05/GP-NHNN.
- Vietbank đã hoàn thành toàn bộ các thủ tục pháp lý liên quan đúng quy định pháp luật, hoàn thành việc tăng vốn điều lệ theo đúng Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024. Theo đó vốn điều lệ của Vietbank **tăng thêm 1.427.880.590.000 đồng lên mức 7.139.413.290.000 đồng** (hoàn thành 100% kế hoạch tăng vốn được ĐHĐCĐ thông qua).

B. ĐỐI VỚI VIỆC TRIỂN KHAI NIÊM YẾT CỔ PHIẾU VIETBANK:

Ngày 26/4/2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua việc niêm yết cổ phiếu Vietbank (Mã CK: VBB) tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) khi thời điểm và điều kiện thị trường thuận lợi.

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Vietbank trong năm 2022, 2023 và Phương án cơ cấu lại hoạt động gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025, Vietbank đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về kết quả kinh doanh, hiệu quả hoạt động, các chỉ số tài chính và quản trị điều hành để thực hiện niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Tuy nhiên, năm 2024, bối cảnh thị trường và môi trường kinh tế chưa thuận lợi. Thị trường chứng khoán đang chịu tác động từ lạm phát, chính sách lãi suất và diễn biến kinh tế vĩ mô thiếu ổn định, làm gia tăng rủi ro khi thực hiện niêm yết. Do đó, ngân hàng sẽ cân nhắc lựa chọn thời điểm phù hợp hơn, có thể vào năm 2025 hoặc 2026, nhằm đảm bảo mức định giá cổ phiếu tối ưu khi đưa lên sàn.

Trong bối cảnh này, Vietbank tiếp tục tập trung vào phát triển kinh doanh, đảm bảo hoạt động an toàn và hiệu quả, đồng thời hoàn thiện cơ cấu tổ chức điều hành, đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng cao của hệ thống ngân hàng hiện đại. Ngân hàng sẽ ưu tiên tăng vốn, cải thiện lợi nhuận, mở rộng thị phần, tạo nền tảng vững chắc cho quá trình niêm yết trong tương lai.

Nhằm nâng cao vị thế, uy tín và thương hiệu Vietbank trên thị trường, tạo thuận lợi cho giao dịch cổ phiếu của cổ đông, đồng thời tận dụng cơ hội thu hút nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ hoạt động kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và thực hiện các mục tiêu chiến lược giai đoạn 2021 – 2025, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua nội dung cụ thể như sau:

1. Chuyển giao dịch cổ phiếu VBB từ hệ thống giao dịch Upcom sang niêm yết chính thức tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) khi thời điểm và điều kiện thị trường thuận lợi trên cơ sở đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật.

W

2. Giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề có liên quan đến công việc nêu trên, chỉ đạo Ban điều hành, các Khối/Trung tâm/Phòng, Ban và Văn phòng HĐQT thực hiện các thủ tục liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

Kính báo cáo và trình Đại hội đồng Cổ đông.

Trân trọng./.



Sóc Trăng, ngày 18 tháng 4 năm 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng (TCTD) số 32/2024/QH15 do Quốc hội thông qua ngày 18/01/2024; và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn Nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn Nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 về hướng dẫn một số điều về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Báo cáo tài chính Riêng lẻ và Hợp nhất năm 2024 của Vietbank đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung liên quan đến Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, cụ thể như sau:

I. Chi tiết phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

DVT: đồng

STT	KHOẢN MỤC	THUYẾT MINH	THÀNH TIỀN
1	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2024		1.131.298.375.159
2	Lợi nhuận trước thuế của riêng ngân hàng năm 2024		1.131.298.375.159
3	Lợi nhuận sau thuế riêng của ngân hàng năm 2024		900.925.456.134
4	Trích lập các quỹ năm 2024, trong đó:		217.379.847.500
4a	Trích Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	(3) x 10%	90.092.545.613
4b	Trích Quỹ dự phòng tài chính	(3) x 10%	90.092.545.613
4c	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi		37.194.756.274
	- Trích Quỹ khen thưởng		20.000.000.000
	- Trích Quỹ phúc lợi		5.000.000.000
	- Trích Quỹ khen thưởng 15% phần lợi nhuận thực hiện năm 2024 vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2024: (1.131.298.375.159 - 1.050.000.000.000) x 15%		12.194.756.274
5	Lợi nhuận năm 2024 còn lại sau khi trích lập các Quỹ	(3)-(4)	683.545.608.634

ĐVT: đồng

STT	KHOẢN MỤC	THUYẾT MINH	THÀNH TIỀN
6	Lợi nhuận năm 2023 giữ lại chưa phân phối		165.151.194.360
7	Lợi nhuận chưa phân phối dùng để tăng vốn điều lệ		823.911.990.000
8	Tổng lợi nhuận lũy kế giữ lại sau khi tăng vốn điều lệ và trích lập các quỹ đến năm 2024	(5)+(6)-(7)	24.784.812.994

II. Kiến nghị

- Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Phương án phân phối lợi nhuận nêu trên.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị: (i) tổ chức thực hiện phân phối lợi nhuận và quyết định sử dụng lợi nhuận lũy kế giữ lại và các nguồn vốn chủ sở hữu khác trên cơ sở hài hòa quyền lợi của Vietbank, quyền lợi của cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật; (ii) triển khai phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 từ nguồn lợi nhuận giữ lại chưa phân phối đến năm 2024 để thực hiện các thủ tục xin ý kiến chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông.

Trân trọng



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 

DƯƠNG NHẬT NGUYÊN

Sóc Trăng, ngày 01 tháng 4 năm 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Phương án tăng Vốn điều lệ Vietbank năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng (TCTD) số 32/2024/QH15 do Quốc hội thông qua ngày 18/01/2024; và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020; và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019; và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính v/v hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank);
- Căn cứ Phương án cơ cấu lại hoạt động gắn với xử lý nợ xấu của Vietbank giai đoạn 2021-2025 đã báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung liên quan đến Phương án tăng Vốn điều lệ Vietbank năm 2025, cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết phải tăng vốn điều lệ:

Việc tăng vốn điều lệ năm 2025 của Vietbank là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng, nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh của Ngân hàng để thực hiện các mục tiêu chiến lược của Vietbank giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể:

- Đảm bảo tuân thủ cam kết của Vietbank với NHNN theo Phương án cơ cấu lại hoạt động gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025 (đã gửi báo cáo NHNN);
- Đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các chỉ tiêu về an toàn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và hướng đến tuân thủ theo quy định BASEL II, cũng như nâng cao năng lực quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng;
- Nâng cao năng lực hoạt động bằng việc đầu tư, phát triển hệ thống công nghệ thông tin theo định hướng ngân hàng số hiện đại và hệ thống thẻ ngân hàng, nhằm phục vụ hoạt động kinh doanh, công tác quản trị Ngân hàng và cung ứng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng mới;



- Nâng cao khả năng mở rộng, phát triển mạng lưới hoạt động của Ngân hàng;
- Bổ sung nguồn vốn trong hoạt động kinh doanh khác sinh lời cho Ngân hàng.

II. Kế hoạch tăng vốn điều lệ:

1. Mức tăng vốn điều lệ

- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2024: **7.139.413.290.000 đồng** (Bằng chữ: Bảy ngàn một trăm ba mươi chín tỷ bốn trăm mười ba triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng chẵn) tương ứng với 713.941.329 cổ phần, trong đó:
 - ✓ Cổ phần phổ thông: 713.941.329 cổ phần;
 - ✓ Cổ phiếu quỹ: 0.
- Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: **3.780.319.330.000 đồng** (Bằng chữ: Ba ngàn bảy trăm tám mươi tỷ ba trăm mười chín triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng chẵn), trong đó:
 - + **Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 1 là 1.070.911.990.000 đồng** (Bằng chữ: Một ngàn không trăm bảy mươi tỷ chín trăm mười một triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận để lại và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2024). Số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là **107.091.199** cổ phần (tương ứng với tỷ lệ 15% tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành). Vốn điều lệ mới sau khi tăng thêm lần 1: **8.210.325.280.000 đồng** (Bằng chữ: Tám ngàn hai trăm mười tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).
 - + **Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 2 là 2.709.407.340.000 đồng** (Bằng chữ: Hai ngàn bảy trăm lẻ chín tỷ bốn trăm lẻ bảy triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới). Số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là **270.940.734** cổ phần (tương ứng với tỷ lệ tăng 33% so với Vốn điều lệ đã được tăng lần 1).
- Vốn điều lệ mới dự kiến sau khi hoàn thành việc tăng vốn: **10.919.732.620.000 đồng** (Bằng chữ: Mười ngàn chín trăm mười chín tỷ bảy trăm ba mươi hai triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

2. Phương án tăng vốn điều lệ

- 2.1 Phương án tăng vốn điều lệ lần 1 thông qua hình thức phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu:
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm **1.070.911.990.000 đồng** (Bằng chữ: Một ngàn không trăm bảy mươi tỷ chín trăm mười một triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng chẵn) thông qua việc phát hành **107.091.199** (Bằng chữ: Một trăm lẻ bảy triệu không trăm chín mươi một ngàn một trăm chín mươi chín) cổ phần phổ thông từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận để lại và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2024) (tương ứng với tỷ lệ 15% tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành).
 - Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Vietbank tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật;
 - Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: **107.091.199 CP** (Bằng chữ: Một trăm lẻ bảy triệu không trăm chín mươi một ngàn một trăm chín mươi chín cổ phần), mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần;
 - Tổng mệnh giá phát hành: **1.070.911.990.000 đồng** (Bằng chữ: Một ngàn không trăm bảy mươi tỷ chín trăm mười một triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng chẵn);

- Nguồn sử dụng để tăng vốn điều lệ: từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận giữ lại và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2024), phù hợp với quy định, trong đó:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số dư theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán tại 31/12/2024	Số dư theo Báo cáo tài chính riêng lẻ đã kiểm toán tại 31/12/2024	Số tiền sử dụng để tăng vốn điều lệ
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	256.558.424.573	256.558.424.573	247.000.000.000
2	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế	885.891.559.268	885.891.559.268	823.911.990.000
Tổng cộng		1.142.449.983.841	1.142.449.983.841	1.070.911.990.000

- Vốn điều lệ mới sau khi tăng vốn lần 1: **8.210.325.280.000 đồng** (Bằng chữ: Tám ngàn hai trăm mười tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).
- Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 05% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn lần 1 – đính kèm.
- Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn lần 1 – đính kèm.
- Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại là 0,008008% và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ lần 1 là 0,008008%.
- Thời gian dự kiến phát hành và thời gian dự kiến hoàn thành: Dự kiến từ Quý 2 đến Quý 3 năm 2025. Thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thị trường.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không bị hạn chế chuyển nhượng;
- Phương án xử lý cổ phần, cổ phiếu lẻ:
 - ✓ Số lượng cổ phần, cổ phiếu phát hành được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu;
 - ✓ Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) giao cho HĐQT quyết định.

2.2 Phương án tăng vốn điều lệ lần 2 thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới):

- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm **2.709.407.340.000 đồng** (Bằng chữ: Hai ngàn bảy trăm lẻ chín tỷ bốn trăm lẻ bảy triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới). Số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là **270.940.734** cổ phần (tương ứng với tỷ lệ tăng 33% so với Vốn điều lệ đã được tăng lần 1 tại mục 2.1).
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: **270.940.734 CP** (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi triệu chín trăm bốn mươi ngàn bảy trăm ba mươi bốn cổ phần), mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần;

- Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu phổ thông;
- Giá phát hành: 10.000 đồng/CP.
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành: **2.709.407.340.000 đồng** (Bằng chữ: Hai ngàn bảy trăm lẻ chín tỷ bốn trăm lẻ bảy triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).
- Số đợt phát hành: 01 đợt.
- Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 05% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn lần 2 – đính kèm.
- Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn lần 2– đính kèm.
- Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại là 0,008008% và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ lần 2 là 0,008008%.
- Thời gian dự kiến phát hành và thời gian dự kiến hoàn thành: Dự kiến từ Quý 3 đến Quý 4 năm 2025. Thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thị trường.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không bị hạn chế chuyển nhượng;
- Phương án xử lý cổ phần, cổ phiếu lẻ:
 - ✓ Số lượng cổ phần, cổ phiếu phát hành được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu;
 - ✓ Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) giao cho HĐQT quyết định.

3. Kế hoạch sử dụng vốn thu được

Toàn bộ vốn điều lệ dự kiến tăng thêm **3.780.319.330.000 đồng** được dự kiến sử dụng cho việc đầu tư tài sản cố định, hệ thống công nghệ thông tin, bổ sung nguồn vốn kinh doanh, phát triển mở rộng mạng lưới hoạt động của Ngân hàng, bảo đảm tuân thủ các tỷ lệ an toàn trong hoạt động, sinh lợi cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

III. Hiệu quả kinh doanh trên cơ sở mức vốn điều lệ mới:

Đối với kế hoạch tăng vốn điều lệ và sử dụng vốn điều lệ tăng thêm như trên, Vietbank dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch năm 2025	
			Chỉ tiêu	% tăng trưởng
1	Vốn điều lệ	7.139	10.000	40%
2	Dư nợ tín dụng (a + b)	93.637	112.000	20%
a	Dư nợ cho vay khách hàng	93.637	112.000	20%

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch năm 2025	
			Chỉ tiêu	% tăng trưởng
b	Số dư mua, đầu tư TP doanh nghiệp	0	0	0%
3	Huy động từ khách hàng (bao gồm GTCG)	112.520	132.000	17%
4	Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	35.921	34.813	-3%
5	Tiền gửi của và vay các TCTD khác	38.416	32.399	-16%
6	Tổng Tài sản	162.855	180.000	11%
7	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	1.131	1.750	55%
8	Tỷ lệ nợ xấu (NPL)	1,86%	≤ 2,5%	Tuân thủ
9	Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo TT41	11,73%	≥ 10,5%	Tuân thủ
10	Các tỷ lệ đảm bảo an toàn khác	Tuân thủ quy định của NHNN	Đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN	
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	11,55%	13,50%	17%
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản Có bình quân (ROA)	0,60%	0,78%	30%

IV. Kiến nghị:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

1. Chấp thuận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở kết quả triển khai thành công của các Phương án.
2. Giao và ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị quyết định, bao gồm nhưng không giới hạn:
 - 2.1 Các vấn đề, thủ tục pháp lý cần thiết, kể cả việc sửa đổi, bổ sung hoàn chỉnh Phương án khi trình để được Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền xem xét và chấp thuận, dựa trên các nguyên tắc phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động của Vietbank; tuân thủ đúng quy định của pháp luật; và đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
 - 2.2 Thời điểm phát hành kể cả thời điểm dừng đợt phát hành cổ phiếu phù hợp với thực tế và hướng dẫn của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền;
 - 2.3 Xử lý số cổ phiếu lẻ;
 - 2.4 Sửa đổi, bổ sung kế hoạch sử dụng vốn thu được để đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế kinh doanh và đem lại hiệu quả cho Vietbank;
 - 2.5 Thực hiện các thủ tục pháp lý về sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động, Điều lệ và các giấy tờ pháp lý khác có liên quan đến cập nhật mức vốn điều lệ mới của Vietbank.
3. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, Hội đồng quản trị có quyền quyết định các nội dung trong phạm vi nhiệm vụ được ủy quyền; Thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công các đơn vị thuộc Vietbank thực hiện các công việc cần thiết theo quy định của pháp luật; Hoàn



chỉnh, hoàn thiện và ký các văn bản, giấy tờ, tài liệu có liên quan; Làm việc với các Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và các Bên liên quan; Thực hiện mọi công việc và thủ tục cần thiết khác để triển khai nhiệm vụ được giao, phù hợp với quy định pháp luật.

Kính báo cáo và trình Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận.

Trân trọng,



Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín

Vốn điều lệ: 7.139.413.290.000 đồng.


Vốn cổ phần có quyền biểu quyết: 7.139.413.290.000 đồng.


Tổng số cổ phần: 713.941.329 cổ phần.

Mệnh giá: 10.000 đồng

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN
CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT VÀ SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM TRƯỚC KHI TĂNG VỐN; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
CỦA CỔ ĐÔNG ĐÓ CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN TỪ 15% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM TRƯỚC KHI TĂNG VỐN, THÔNG TIN TỔNG MỨC SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA NHÀ
ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TRƯỚC KHI TĂNG VỐN LẦN 1 (Tại thời điểm ngày 25/03/2025)**

STT	Tên cổ đông	Tên là người có liên quan đến cổ đông	Quốc tịch (bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông)	Địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức	Mã số DN của cổ đông và người có liên quan là tổ chức	Số, ngày cấp, nơi cấp CMND/CCCD/CC/số định danh của cá nhân có quốc tịch Việt Nam (bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông)	Hộ chiếu đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông là người nước ngoài	Người đại diện theo pháp luật (trường hợp cổ đông/Người liên quan là tổ chức)	Số, ngày cấp, nơi cấp, số định danh/CMND/CCCD/CC của Người đại diện theo pháp luật (trường hợp cổ đông/Người liên quan là tổ chức)	Mối quan hệ liên quan giữa cổ đông và người có liên quan	Sở hữu cổ phần của cổ đông và người có liên quan tại TCTD báo cáo	
											Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) so với tổng số cổ phần
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm trước khi tăng vốn											
	Không có											
II	Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm trước khi tăng vốn											
	Không có											
III	Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trước khi tăng vốn											
	Tổng cộng										57.170	0,008008

Số, ngày cấp, ngày... 01... tháng... 4... năm 2025
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN TUẤN ANH



Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín

Vốn điều lệ: 8.210.325.280.000 đồng.
Vốn cổ phần có quyền biểu quyết: 8.210.325.280.000 đồng.
Tổng số cổ phần, cổ phiếu: 821.032.528 cổ phiếu
Mệnh giá: 10.000 đồng

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT VÀ SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM SAU KHI TĂNG VỐN; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CỔ ĐÔNG ĐÓ CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN TỪ 15% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM SAU KHI TĂNG VỐN; THÔNG TIN TỔNG MỨC SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI SAU KHI TĂNG VỐN LẦN 1

STT	Tên cổ đông	Tên là người có liên quan đến cổ đông	Quốc tịch (bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông)	Địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức	Mã số DN của cổ đông và người có liên quan là tổ chức	Số, ngày cấp, nơi cấp CMND/CCCD/CC/số định danh của cá nhân có quốc tịch Việt Nam (bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông là người nước ngoài)	Hộ chiếu đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông là người nước ngoài	Người đại diện theo pháp luật (trường hợp cổ đông/Người liên quan là tổ chức)	Số, ngày cấp, nơi cấp, số định danh/CMND/CCCD/C của Người đại diện theo pháp luật (trường hợp cổ đông/Người liên quan là tổ chức)	Mối quan hệ liên quan giữa cổ đông và người có liên quan	Sở hữu cổ phần của cổ đông và người có liên quan tại TCTD báo cáo	
											Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) so với tổng số cổ phần
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn											
	Không có											
II	Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn											
	Không có											
III	Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài dự kiến sau khi tăng vốn											
	Tổng cộng										65.745	0,008008

Sạc Tráng, ngày 01...tháng 4...năm 2025
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
NGÂN HÀNG TỔNG GIÁM ĐỐC
THƯƠNG MẠI
CỔ PHẦN
VIỆT NAM
THƯƠNG TÍN
TPSOC TRÁNG - TPSOC TRÁNG
TRẦN TUẤN ANH

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín

Vốn điều lệ: 8.210.325.280 đồng.

Vốn cổ phần có quyền biểu quyết: 8.210.325.280 đồng.

Tổng số cổ phần, cổ phiếu: 821.032.528 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 đồng

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT VÀ SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM SAU KHI TĂNG VỐN; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CỔ ĐÔNG ĐÓ CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN TỪ 15% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM SAU KHI TĂNG VỐN; THÔNG TIN TỔNG MỨC SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TRƯỚC KHI TĂNG VỐN LẦN 2

STT	Tên cổ đông	Tên là người có liên quan đến cổ đông	Quốc tịch (bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông)	Địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức	Mã số DN của cổ đông và người có liên quan là tổ chức	Số, ngày cấp, nơi cấp CMND/CCCD/CC/số định danh của cá nhân có quốc tịch Việt Nam (bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông là người nước ngoài)	Hộ chiếu đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông là người nước ngoài	Người đại diện theo pháp luật (trường hợp cổ đông/Người liên quan là tổ chức)	Số, ngày cấp, nơi cấp, số định danh/CMND/CCCD/C của Người đại diện theo pháp luật (trường hợp cổ đông/Người liên quan là tổ chức)	Mối quan hệ liên quan giữa cổ đông và người có liên quan	Sở hữu cổ phần của cổ đông và người có liên quan tại TCTD báo cáo	
											Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) so với tổng số cổ phần
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn											
	Không có											
II	Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn											
	Không có											
III	Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài dự kiến sau khi tăng vốn											
	Tổng cộng										65.745	0,008008



Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín

Vốn điều lệ: 10.919.732.620.000 đồng.

Vốn cổ phần có quyền biểu quyết: 10.919.732.620.000 đồng.

Tổng số cổ phần, cổ phiếu: 1.091.973.262 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 đồng

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT VÀ SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM SAU KHI TĂNG VỐN; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CỔ ĐÔNG ĐÓ CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN TỪ 15% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM SAU KHI TĂNG VỐN; THÔNG TIN TỔNG MỨC SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI SAU KHI TĂNG VỐN LẦN 2

STT	Tên cổ đông	Tên là người có liên quan đến cổ đông	Quốc tịch (bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông)	Địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức	Mã số DN của cổ đông và người có liên quan là tổ chức	Số, ngày cấp, nơi cấp CMND/CCCD/CC/số định danh của cá nhân có quốc tịch Việt Nam (bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông)	Hộ chiếu đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông là người nước ngoài	Người đại diện theo pháp luật (trường hợp cổ đông/Người liên quan là tổ chức)	Số, ngày cấp, nơi cấp, số định danh/CMND/CCCD/C của Người đại diện theo pháp luật (trường hợp cổ đông/Người liên quan là tổ chức)	Mối quan hệ liên quan giữa cổ đông và người có liên quan	Sở hữu cổ phần của cổ đông và người có liên quan tại TCTD báo cáo	
											Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) so với tổng số cổ phần
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn											
	Không có											
II	Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn											
	Không có											
III	Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài dự kiến sau khi tăng vốn											
	Tổng cộng										84.611	0,008008

Sóc Trăng, ngày...01...tháng...4...năm 2025
 NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 TỔNG GIÁM ĐỐC

 TRAN TUẤN ANH

Sóc Trăng, ngày 31 tháng 4 năm 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

BÁO CÁO

V/v Báo cáo tiến độ, kết quả phát hành trái phiếu ra công chúng
theo Nghị quyết số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Nghị quyết 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/10/2021 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng và việc niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán và các Nghị quyết có liên quan của HĐQT, Hội đồng quản trị,

Hội đồng quản trị kính báo cáo HĐQT về tiến độ, kết quả phát hành trái phiếu ra công chúng đến hết năm 2024, như sau:

I. NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT SỐ 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ VÀ CÁC NGHỊ QUYẾT LIÊN QUAN:

1. Nghị quyết số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ:

- Tổng mệnh giá phát hành tối đa dự kiến: 3.000.000.000.000 VND (Ba nghìn tỷ đồng).
- Thời gian phát hành: Dự kiến trong Quý III, IV năm 2021, sau khi nhận được văn bản chấp thuận chào bán trái phiếu phát hành ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Kỳ hạn của trái phiếu: từ 06 đến 10 năm. Theo ủy quyền của HĐQT, HĐQT Vietbank cân đối kỳ hạn phát hành trái phiếu theo từng đợt
- Lãi suất trái phiếu: Lãi suất cố định; Lãi suất thả nổi; hoặc kết hợp giữa Lãi suất cố định và Lãi suất thả nổi.

2. Các Nghị quyết triển khai tiếp theo của HĐQT (trên cơ sở ủy quyền của HĐQT):

2.1 Nghị quyết số 92/2021/NQ-HĐQT ngày 24/11/2021:

- Thời gian phát hành dự kiến: Trong quý IV năm 2021, Quý I và Quý II năm 2022, sau khi nhận được văn bản chấp thuận chào bán trái phiếu phát hành ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Số đợt phát hành dự kiến: 03 đợt.
- Kỳ hạn trái phiếu: 7 năm
- Lãi suất phát hành: Lãi suất năm năm đầu: Lãi suất tham chiếu + 2,5%/năm. Hai năm cuối: Lãi suất tham chiếu + 3,5%.

2.2 Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐQT ngày 14/03/2022:

- Thời gian phát hành: Dự kiến Quý I, Quý II và Quý III năm 2022, sau khi nhận được văn bản chấp thuận chào bán trái phiếu phát hành ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

- Số đợt phát hành: dự kiến 3 đợt, Mỗi đợt phát hành: 1.000.000.000.000 VND (Một ngàn tỷ đồng).
- Kỳ hạn trái phiếu: 7 năm.
- Số tiền thu được từ đợt phát hành: tạo thêm nguồn vốn trung và dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn của nhóm Khách hàng cá nhân và Khách hàng tổ chức.

2.3 Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐQT ngày 14/03/2022:

- Thời gian phát hành: Dự kiến trong Quý IV năm 2022 đến Quý II năm 2023, sau khi nhận được văn bản chấp thuận chào bán trái phiếu phát hành ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

2.4 Nghị quyết số 134/2023/NQ-HĐQT ngày 20/09/2023:

- Thời gian phát hành: Dự kiến trong Quý I Quý II năm 2024, sau khi nhận được văn bản chấp thuận chào bán trái phiếu phát hành ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Kỳ hạn trái phiếu: 7 năm.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

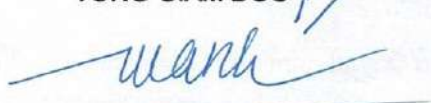
Theo phương án phát hành trái phiếu ra công chúng đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị (theo ủy quyền của ĐHCĐ) phê duyệt tại các Nghị quyết trong năm 2021-2023, đến hết năm 2024, Vietbank đã hoàn tất việc phát hành thành công và hoàn thành thủ tục đăng ký lưu ký và niêm yết giao dịch 3.000 tỷ đồng trái phiếu ra công chúng, cụ thể như sau:

Trái phiếu	Ngày		Khối lượng phát hành (Tỷ VND)	Trạng thái trái phiếu		
	Phát hành	Đáo hạn		Phát hành	Đăng ký lưu ký	Niêm yết
2022 – Đợt 1	16/09/2022	16/09/2029	100	Hoàn tất	Hoàn tất	Hoàn tất
2022 – Đợt 2	30/06/2023	30/06/2030	1.900	Hoàn tất	Hoàn tất	Hoàn tất
Tổng 31/12/2023			1.900			
2022 – Đợt 3	27/03/2024	27/03/2031	1.000	Hoàn tất	Hoàn tất	Hoàn tất
Tổng 31/03/2024			3.000			

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

TM. BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC


TRẦN TUẤN ANH



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

DƯƠNG NHẤT NGUYÊN

Sóc Trăng, ngày 21 tháng 4 năm 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

BÁO CÁO

V/v Báo cáo các khoản cấp tín dụng cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật các Tổ chức tín dụng

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank);
- Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 v/v Quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 08/2020/TT-NHNN ngày 14/08/2020, Thông tư số 26/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022, Thông tư số 09/2024/TT-NHNN ngày 28/06/2024 (Thông tư 22 đã được sửa đổi, bổ sung),

Hội đồng Quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông các khoản cấp tín dụng cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật các Tổ chức tín dụng thời điểm 31/12/2024, như sau:

I. Lý do, cơ sở báo cáo

Căn cứ quy định tại khoản 3a Điều 13 Thông tư 22 đã được sửa đổi, bổ sung, hằng năm Ngân hàng phải báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông các khoản cấp tín dụng cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật các Tổ chức tín dụng.

II. Nội dung báo cáo

Các khoản cấp tín dụng cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật các Tổ chức tín dụng chiếm 1,19% vốn tự có, tuân thủ giới hạn Ngân hàng nhà nước (không vượt quá 5%), chi tiết như sau:

Đvt: triệu đồng		
TT	Đối tượng	Tổng mức dư nợ cấp tín dụng tại 31/12/2024
1	Cổ đông lớn, cổ đông sáng lập	500
2	Doanh nghiệp có một trong những đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 134 của Luật các Tổ chức tín dụng sở hữu trên 10% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó	350
3	Người thẩm định, xét duyệt cấp tín dụng	160.564
Tổng cộng		161.414
Vốn tự có tại thời điểm 31/12/2024		13.600.279
Tổng mức dư nợ cấp tín dụng/Vốn tự có		1,19%

III. Kiến nghị

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua báo cáo về các khoản cấp tín dụng cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật các Tổ chức tín dụng thời điểm 31/12/2024 theo nội dung tại mục II nêu trên.

Kính báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH

ĐIỀU NGUYÊN

Sóc Trăng, ngày 01 tháng 4 năm 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

BÁO CÁO

V/v kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro và kết quả sử dụng dự phòng để xử lý
rủi ro

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank);
- Căn cứ Thông tư 31/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 v/v Quy định về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Thông tư 31);
- Căn cứ quy định của Nghị định 86/2024/NĐ-CP ngày 11/7/2024 v/v Quy định về mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro, việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và trường hợp tổ chức tín dụng phân bổ lãi phải thu phải thoái (Nghị định 86),

Hội đồng quản trị trân trọng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông các nội dung liên quan đến kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro thời điểm 31/12/2024, cụ thể như sau:

I. Lý do, cơ sở báo cáo

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 13 Thông tư 31, hằng năm, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro.

II. Nội dung báo cáo

1. Kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng (đơn vị triệu đồng)

STT	Nhóm nợ	Số liệu 31/12/2024
1	Nhóm 1	134.966.362
2	Nhóm 2	769.999
3	Nhóm 3	583.717
4	Nhóm 4	496.483
5	Nhóm 5	1.498.070
6	Tổng dư nợ theo Thông tư 31	138.314.631
7	Tổng nợ xấu	2.578.270
8	Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ Thông tư 31	1,86%

2. Kết quả trích lập dự phòng (đơn vị triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Số tiền trích lập
1	Trích lập dự phòng cụ thể	452.920
1.1	Trích lập dự phòng cụ thể theo Nghị định 86	452.920
1.2	Trích lập dự phòng cụ thể các khoản cơ cấu nợ giữ nguyên nhóm nợ do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo quy định của Thông tư 03/2021/TT-NHNN	0
1.3	Trích lập dự phòng cụ thể các khoản cơ cấu nợ giữ nguyên nhóm nợ hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn theo quy định của Thông tư 02/2023/TT-NHNN	0
1.4	Trích lập dự phòng cụ thể các khoản cơ cấu nợ giữ nguyên nhóm nợ hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại của bão số 3, ngập lụt, lũ, sạt lở đất sau bão số 3 theo quy định của Thông tư 53/2024/TT-NHNN ngày 4/12/2024 và Quyết định số 1510/QĐ-TTg ngày 4/12/2024	0
2	Trích lập dự phòng chung	691.042
3	Tổng trích lập dự phòng	1.143.962

3. Kết quả sử dụng dự phòng rủi ro

Trong năm 2024, Vietbank đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro số tiền 438.749 triệu đồng và hạch toán ngoại bảng để theo dõi thu hồi. Đối với các khoản đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro từ trước năm 2024, Vietbank vẫn tiếp tục hạch toán ngoại bảng và vẫn đang theo dõi để thu hồi nợ.

Bằng các biện pháp xử lý, trong năm 2024 Vietbank đã thu hồi được 463.106 triệu đồng nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro.

Đến thời điểm 31/12/2024, số liệu nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro là 369.200 triệu đồng, giảm ròng 24.357 triệu đồng so với đầu năm.

III. Kiến nghị

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua báo cáo về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro và kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro thời điểm 31/12/2024 theo nội dung tại mục II nêu trên.

Kính báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.



Sóc Trăng, ngày 01 tháng 4 năm 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát và ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

- Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập cá nhân (TNCN) và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank);
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông năm 2024;

Hội đồng quản trị trân trọng đề trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận thông qua mức thù lao thưởng và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 như sau:

1. Tổng mức thù lao và Ngân sách hoạt động năm 2024:

- Tổng ngân sách và thù lao hoạt động của HĐQT và BKS năm 2024 là 40.000.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ đồng chẵn). Tổng mức thù lao của các thành viên HĐQT, Ban KS là chưa bao gồm thuế TNCN. Toàn bộ thuế TNCN liên quan theo quy định sẽ do Vietbank chi trả.
- Ngân sách hoạt động bao gồm công tác phí; vé máy bay, chi phí hội nghị, hội thảo, lễ tân, khánh tiết; chi bưu phí và điện thoại, chi phí tiếp khách, chi phí quà tặng đối tác dịp lễ, Tết; công cụ, dụng cụ làm việc...).

2. Tổng mức thù lao và Ngân sách hoạt động năm 2025:

Năm 2025, định hướng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, ngoài việc tập trung các hoạt động quản trị, kiểm soát hàng ngày, sẽ định hướng các công việc theo từng mảng nghiệp vụ, chuyên đề, tiếp tục tổ chức các Hội nghị, Hội thảo chuyên sâu để nâng cao nhận thức chung của đội ngũ quản lý; triển khai một số dự án phục vụ công tác tái cấu trúc hoạt động quản trị, điều hành.

Do đó, năm 2025, dự kiến thù lao và ngân sách hoạt động của HĐQT và Ban KS đề xuất như sau:

- Tổng ngân sách và thù lao hoạt động của HĐQT và BKS năm 2025 là 65.000.000.000 đồng (Sáu mươi lăm tỷ đồng chẵn). Tổng mức thù lao của các thành viên HĐQT, Ban KS là chưa bao gồm thuế TNCN. Toàn bộ thuế TNCN liên quan theo quy định sẽ do Vietbank chi trả.
- Ngân sách hoạt động bao gồm công tác phí; vé máy bay, chi phí hội nghị, hội thảo, lễ tân, khánh tiết; ngân sách triển khai một số dự án phục vụ công tác tái cấu trúc hoạt động quản trị;

chi bưu phí và điện thoại, chi phí tiếp khách, chi phí quà tặng đối tác dịp lễ, Tết; công cụ, dụng cụ làm việc...).

- Giao Thường trực HĐQT quyết định mức thù lao cụ thể đối với từng thành viên HĐQT, thành viên Ban KS; giao Thường trực HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT và 01 Thành viên HĐQT do HĐQT phân công sẽ thực hiện phê duyệt chi tiết về các khoản chi phí của HĐQT, Ban KS.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.



Sóc Trăng, ngày 01 tháng 4 năm 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

BÁO CÁO

**V/v Sửa đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức và hoạt động bộ máy điều hành
của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank)**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (sau đây gọi tắt là "Luật Các TCTD năm 2010");
- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 (sau đây gọi tắt là "Luật Các TCTD năm 2024");
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín năm 2021 ("Điều lệ Vietbank năm 2021");
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín năm 2024 ("Điều lệ Vietbank năm 2024");
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông,

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông các nội dung liên quan đến sự thay đổi của cơ cấu tổ chức và hoạt động bộ máy điều hành của Vietbank trong năm 2024, cụ thể như sau:

I. Lý do, cơ sở báo cáo:

- Theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 59 Luật Các TCTD năm 2010 và điểm g khoản 1 Điều 26 Điều lệ Vietbank năm 2021, Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền quyết định các nội dung liên quan đến cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Ngân hàng.
- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất "tiếp tục ủy quyền cho Hội đồng quản trị theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ để quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Vietbank trong năm 2023 và các năm tiếp theo (bao gồm việc quyết định các nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế...) và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất (nếu có sự thay đổi)" theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024.
- Căn cứ theo điểm g khoản 3 Điều 67 Luật Các TCTD năm 2024 và điểm g khoản 1 Điều 29 Điều lệ Vietbank năm 2024, kể từ ngày 01/07/2024 Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền quyết định cơ cấu tổ chức quản lý của Ngân hàng.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025**TỜ TRÌNH**

V/v: lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;
- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) Quy định về kiểm toán độc lập đối với TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Thông tư số 24/2021/TT-NHNN ngày 31/12/2021 (có hiệu lực từ ngày 15/04/2022) của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 quy định về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua và Điều 16 Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua;
- Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ của Ngân hàng Việt Nam Thương Tín (Vietbank).

A. Báo cáo kết quả thực hiện về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập trong năm 2024:

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024 đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua về nội dung: Trong trường hợp có sự thay đổi Đơn vị kiểm toán độc lập trong năm 2024 và năm 2025 (bao gồm các nội dung, phạm vi kiểm toán bắt buộc hiện hữu và phát sinh thêm do luật quy định), chấp thuận lựa chọn một trong số bốn công ty kiểm toán quốc tế hàng đầu tại Việt Nam (bao gồm các công ty PWC, Deloitte, KPMG, EY) hoặc một trong số các công ty kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận. Việc lựa chọn sẽ được Ban Kiểm soát đề xuất cụ thể gửi đến Hội Đồng Quản Trị và báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ Đại hội cổ đông liền kề.
- Ban Kiểm soát đề xuất và Hội đồng quản trị đã quyết định chọn công ty kiểm toán độc lập Ernst & Young Việt Nam (EY) thực hiện kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Vietbank và công ty Vietbank AMC cho năm tài chính 2025.
- Ban Kiểm soát đề xuất và Hội đồng quản trị đã quyết định chọn công ty kiểm toán độc lập Ernst & Young Việt Nam (EY) thực hiện kiểm toán độc lập hệ thống kiểm soát nội bộ theo chuyên đề

đối với năm tài chính 2024 (Hệ thống kiểm soát nội bộ về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá kiểm soát nội bộ của Ngân hàng theo yêu cầu của Phụ lục 1 Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018).

B. Đề xuất của Ban Kiểm soát:

Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội như sau:

1. Thông qua kết quả về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như đã nêu tại mục A của Tờ trình này.
2. Trong trường hợp có sự thay đổi Đơn vị kiểm toán độc lập trong năm 2025 và năm 2026 (bao gồm các nội dung, phạm vi kiểm toán bắt buộc hiện hữu và phát sinh thêm do luật quy định), Đại hội đồng cổ đông chấp thuận lựa chọn một (1) trong số bốn (4) công ty kiểm toán quốc tế hàng đầu tại Việt Nam (bao gồm các công ty: PricewaterhouseCoopers – PWC, Deloitte, KPMG, EY) hoặc một trong số các công ty kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận. Việc lựa chọn sẽ được Ban Kiểm Soát đề xuất cụ thể gửi đến Hội đồng Quản Trị và báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ Đại hội cổ đông liền kề.
3. Các nội dung khác liên quan đến kiểm toán độc lập vẫn được tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính báo cáo và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua.

Trân trọng./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI
CỔ PHẦN
VIỆT NAM
THƯƠNG TÍN
HƯA NGỌC NGHĨA

Sóc Trăng, ngày .01. tháng .4 năm 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

TỜ TRÌNH

V/v chủ trương tham gia tái cơ cấu Quỹ Tín dụng nhân dân

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông


- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XV kỳ họp bất thường lần thứ 05 thông qua ngày 18/01/2024;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín (Vietbank);

Trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều bất ổn như lạm phát kéo dài, xung đột địa chính trị, suy giảm tăng trưởng và ảnh hưởng từ dịch bệnh, nền kinh tế Việt Nam cũng không tránh khỏi những tác động tiêu cực, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng. Trước thực trạng đó, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã có các chính sách nhằm khuyến khích các ngân hàng thương mại tham gia tái cơ cấu Quỹ Tín dụng nhân dân giúp đảm bảo an toàn hệ thống và cũng là bước đi chiến lược để nâng cao hiệu quả hoạt động, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và phát triển bền vững khu vực nông thôn.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), Vietbank đã tham gia hỗ trợ phục hồi Quỹ Tín dụng nhân dân Thanh Phú, được kiểm soát đặc biệt tại tỉnh Sóc Trăng và được NHNN đánh giá cao. Việc tham gia tái cơ cấu Quỹ Tín dụng nhân dân Thanh Phú đã góp phần nâng cao uy tín thương hiệu của Vietbank trên thị trường tài chính và cũng thể hiện rất rõ trách nhiệm của Vietbank trong việc chung tay giữ vững sự ổn định của hệ thống ngân hàng, tài chính quốc gia.

Để tiếp tục thực hiện trách nhiệm của Vietbank, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua chủ trương:

- Vietbank tiếp tục tham gia xử lý, hỗ trợ phục hồi các Quỹ Tín dụng nhân dân, đồng thời ủy quyền cho HĐQT trong việc lựa chọn và quyết định phương án tham gia trình NHNN xem xét, phê duyệt.
- HĐQT báo cáo ĐHCĐ kết quả thực hiện trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần tiếp theo.

Trân trọng kính trình. 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH 



DƯƠNG NHẤT NGUYÊN



Sóc Trăng, ngày 01 tháng 4 năm 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông


- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XV kỳ họp bất thường lần thứ 05 thông qua ngày 18/01/2024;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín (Vietbank);

Theo quy định tại Điều 143 Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15, tổ chức tín dụng phải xây dựng phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và gửi báo cáo Ngân hàng Nhà nước (NHNN).

Do đó để đảm bảo tuân thủ quy định có liên quan và tăng tính chủ động, kịp thời trong việc xây dựng, điều chỉnh Phương án khắc phục, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thống nhất về việc xây dựng và thông qua Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm, như sau:

Kính trình ĐHCĐ chấp thuận giao, ủy quyền cho HĐQT:

- Chỉ đạo việc nghiên cứu, xây dựng, thông qua "**Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín**" (Phương án khắc phục) để báo cáo NHNN theo quy định. HĐQT sẽ báo cáo kết quả xây dựng Phương án khắc phục cho ĐHCĐ trong kỳ họp ĐHCĐ thường niên tiếp theo.
- Chủ động điều chỉnh, thay đổi các nội dung liên quan đến Phương án khắc phục tùy vào tình hình thực tế khách quan hoặc yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Trân trọng kính trình. 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



DƯƠNG NHẬT NGUYÊN

